

NGÀY NAY



THU-VIEN
TRUNG-UCNG
563

Sau khi báo đăng hình ảnh quốc tế đã yên :

— Người mình rõ nhứt nhất quá ! Hơi một tí thì rồi lên !

Thuốc Lậu, Giang Mai

LE HUY PHACH hay nhất

(Lậu, giang-mai không dùng thuốc Lê Huy Phách nhất định không khỏi)

LẬU MỚI MẮC - Tức buổi, dài rất, ra mù... dùng thuốc Lậu số 70 của Lê Huy Phách chữa bệnh Lậu mới mắc hay nhất. Thuốc này đã làm lần áp hết thấy các thứ thuốc Lậu Tây, Tàu ở xứ này. Giá 0p.60 một hộp.

LẬU KINH NIÊN - Hàng ngày ra ít mù, không buổi sốt. Có người buổi sang ra một vài giọt, hoặc nửa buổi ra một đôi chút. Những người phải đi, phải lại nhiều lần... dùng « Lậu mù » số 10 (giá 0p.50) kèm với « Tuyệt Trùng » số 12 (giá 0p.50) nhất định khỏi bệnh lậu kinh niên. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nào nói hết được. Bao người đã chạy chữa đã các thứ thuốc Tây, thuốc Tàu, tiêm đã chán, uống đã chán... mà bệnh vẫn trở ra... dùng đến hai thứ thuốc này, trăm người khỏi cả trăm, chắc như vậy. Hàng ngàn vạn người đã ơn nhờ thứ thuốc này mà tránh khỏi sự nguy hiểm của bệnh lậu kinh niên.

BỆNH GIANG MAI - Lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khê, phà lở khắp người, đau xương, đau lầy... nhẹ hoặc nặng tới bậc nào... dùng thuốc Giang-mai của Lê Huy Phách khỏi hẳn, giá 1p.00 một hộp.

TUYẾT TRÙNG LẬU GIANG MAI - Một thứ thuốc chế theo hóa học - lọc máu, sát trùng những bệnh phong tình (lậu, giang-mai, hạ cam). Bệnh chưa tuyết ngọc sinh nhiều biến chứng: tiêu tiện đục, có vẩn, ướt qui đầu, đở qui đầu, giết thịt, khắp thân rết đau mỗi... dùng Tuyệt Trùng số 12, giá 0p.60, các bệnh khỏi hết, bệnh không bao giờ trở lại được nữa. Người sức yếu, cần phải dùng kèm « Bồ ngũ tạng » số 22, giá 1p.00.

Kể có hàng trăm, hàng nghìn thứ thuốc bổ thận nhưng ai cũng công nhận thuốc LƯƠNG NGHI BỔ THẬN của Lê-huy-Phách là hay hơn cả!!!

Vì thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tìm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phải chôn xuống đất đáng trăm ngày để lấy thổ khí và làm toàn bằng những vị thuốc chữa cho thận bộ được sinh khí, cổ tinh... đất nhất là vị « Hải cầu thân » nên chữa các bệnh ở thận hiệu nghiệm vô cùng..!

Những người thận hư: đau lưng, vàng đầu, rụng tóc, mờ mắt, ù tai, tiêu tiện trong đục bất thường, tinh khí ít và loãng...
Mộng tinh: đêm nằm mơ ngũ giao hợp với đàn bà tinh khí cũng ra.
Hoạt tinh: khi giao hợp tinh khí ra sớm quá.
Di tinh: tưởng đến tình dục thì tinh khí đã tiết ra.
Nhiệt tinh: tinh nóng.
Lạnh tinh: tinh lạnh.
Liệt dương: gần đàn bà mà dương không cương.
 Những người sau khi khỏi bệnh phong tình vì uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khí mà sinh đau lưng như bẻ, chảy nước mắt, mắt mờ, ù tai, ướt qui đầu, tiêu tiện có đờ vẩn, trong người mỏi mệt.

Có các bệnh ở trên hoặc hết thấy những bệnh thuộc về thận-khí... dùng thuốc Lương Nghi Bồ Thận số 20 của Lê-huy-Phách đều khỏi cả. Không có bệnh dùng thuốc này bởi bổ thận khí rất tốt cho sự sinh dục và tăng thêm sức khỏe! Hàng vạn vạn người dùng thuốc này đều công nhận là một thứ thuốc « bổ thận » hay nhất ở xứ này!
 Giá 1p.00 một hộp

Phòng tích, đầy hơi, ợ chua

Ăn xong đầy bụng ợ ách, chướng tiêu, ợ chua. Để lâu do bụng dần đầy, mất tiêu hoặc thâm quầng, da vàng, bụng thường nổi hòn, nổi cục... ăn ngủ kém, người nhọc mệt! Dùng thuốc « Phòng Tích » số 13 (giá 0p.50) của Lê Huy Phách khỏi các bệnh phòng tích. Nhẹ 2, 3 hộp, nặng làm 6, 8 hộp là cùng.

Nhà thuốc LE-HUY-PHACH

N° 19, BOULEVARD GIA-LONG, N° 19 - HANOI

Xem mạch, cho đơn, bán bảo chế, bốc thuốc chén, bán cao, đơn hoàn, lán, chữa các bệnh người nhớn trẻ con. Chủ nhân Lê Huy-Phách xem mạch thái tử rất tinh thông, đoán được sinh, tử biết được trước mắc bệnh gì, sau mắc bệnh gì và thân thể của người ấy nữa. Mỗi lần xem mạch phải trả 1p.00, sáng từ 7 giờ đến 10 giờ rưỡi.

Khắp các tỉnh đều có đại lý, xem số báo ngày hôm qua hoặc ngày mai.



Nên dùng các thứ trang sức INNOXA

chế theo phương pháp khoa học dưới quyền kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

- | | |
|--|---|
| LAIT INNOXA
Lau sạch da, đẹp da
một chai 1p.05 | MOUSSE INNOXA
Kem hợp da thường, da khô
một lọ 0p.95 |
| CRÈME NACRÉE
Kem hợp da bóng nhờn
một lọ 1p.05 | CRÈME ORGANIQUE
Kem dưỡng chất làm trẻ da
một lọ 1p.90 |
| POUDRE INNOXA
Phấn INNOXA đánh không hại da
một hộp 0p.85 | |

các bà, các cô sẽ thấy da diu mịn tươi trẻ

Bán tại các hàng bán lẻ và các cửa hàng to.
 ĐẠI LÝ: INNOXA 85, Rue Jean Soler - HANOI

Phong - tinh... Phong - tình

Các chứng thuộc về bệnh « PHONG TINH » chẳng hạn là Lậu-độc, Giang-mai, Hội-xoại, Sang-độc... chẳng hạn thời kỳ nào, lâu mau nặng nhẹ... nếu đã dùng nhiều thuốc không khỏi hãy nài cho đúng thuốc:

BẮC-ÁI PHONG-TINH GIẢI-ĐỘC

Bệnh nhẹ chỉ tốn một hộp 2p.00 là khỏi; Bệnh nặng, kinh niên, dùng nhiều lắm là 5 hộp cũng tuyết ngọc, sanh dục như thường. Trẻ em bị bệnh gia truyền cũng đều dùng thuốc này trị tuyệt.

Thuốc có bán khắp mọi nơi, hoặc gửi thư ngay:

BẮC-ÁI ĐƯỢC-HÀNG

100, Bd Tổng-độc-phương - CHOLON

Chúng tôi có thuốc đau mắt thần hiệu để tặng đồng bào, các nhà đại-lý cứ biên thư về lấy.



Sữa

NESTLÉ Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON

BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hàng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
 HAIPHONG

M A J E S T I C

Thứ tư 19 Octobre 1938

MỘT BUỔI ĐẠI HỘI giúp quỹ Đoàn Anh Sáng

Ban âm nhạc

PHẠM - ĐĂNG - HINH

*Xin miễn giới thiệu tài nghệ của nhạc sư
Phạm Đăng Hinh — cây đàn tài tình ấy,
người gấu âm nhạc, không ai còn lạ nữa.*

CHÚNG TÔI CHỈ XIN THƯA VỚI CÁC BẠN :
Với hai mươi cây VIOLON đặc sắc.
Với những bài đàn tuyệt hay do Phạm
Đăng Hinh sáng tác.

BAN ÂM NHẠC PHẠM - ĐĂNG - HINH
sẽ hiến các bạn một cuộc vui độc nhất.



Phim

CARMEN BLONDE

*Người đã khiến các bạn say mê trong hai phim
SYMPHONIE INACHEVÉE và CASTA DI-
VA... nay lại ra mắt các bạn nữa trong CAR-
MEN BLONDE. Người ấy tức là vai đào
MARTHA EGGERTH*

*Đừng nói lời giả trị cuốn phim — chỉ một cái
tên MARTHA EGGERTH cũng đủ khiến các
bạn không thể bỏ qua rồi.*

Đàn hay, phim hay : Hai cuộc vui lớn trong một buổi. Các bạn sẽ chẳng bỏ lỡ dịp này. Ngay từ bây giờ xin đến lấy vé trước ở Đoàn-sở Anh-Sáng, kéo lại bị trở về không như những lần trước.

VẤN ĐỀ CÁN LAO

BUÔN MỌI

CHÚNG TA đã rõ chế độ nô lệ về đời cô sơ. Chế độ ấy do luật tiến hóa của loài người mà sinh ra, rồi tiêu diệt đi, nhường chỗ lại cho một chế độ khác, hợp với nhân đạo hơn. Chế độ buôn mọi thì khác. Cũng là nô lệ, nhưng nô lệ ở đây là do nhân tạo. Cần nhân công, người ta cậy có cường quyền bắt người khác bán đi làm nô lệ. Thật là một việc người bóc lột người, người áp bức người một cách dã man, không có gì có thể bênh vực được.

Hồi đó vào quãng thế kỷ thứ mười lăm. Dân Tây-ban-nha và Bồ-đào-nha thường thường lặn lội đi thông thương ở men bờ biển châu Phi và bắt đầu chế tạo ra cái chế độ khổ nạn ấy. Họ mua dân mọi đen ở châu Phi đem về bán lại ở kinh đô Lisbonne. Nhưng phải đợi đến lúc tìm ra được châu Mỹ thì mới thấy sức phát triển mạnh mẽ của việc buôn mọi.

Châu Mỹ, hồi bấy giờ, là xứ sở của người da đỏ. Nhưng bọn da trắng, nối gót ông Christophe Colomb, đua nhau sang khai thác, hoặc là chém giết, hoặc là bắt dần da đỏ làm việc cho họ ở trong các hầm mỏ. Người da đỏ vốn tạng yếu, không chịu được sự cực nhọc quá sức, nên chết không biết bao nhiêu mà kể. Một vị linh mục, ông Las Casas, bênh vực họ và có cái sáng kiến lấy những dân da đen, khỏe mạnh hơn, đem sang làm việc thay. Việc buôn mọi bùng lên từ đấy.

Bắt đầu là vua Charles Quint cho phép đem sang Mỹ mỗi năm bốn ngàn người. Rồi các nước khác, Anh, Pháp, Hòa-Lan, thấy lợi, đều đổ xô mà theo. Việc buôn mọi trở nên một việc hợp pháp. Những người làm cái nghề đồn mạt ấy là những người giàu có, được trọng vọng và có quyền thế. Họ đóng tàu, rồi thả cho đi đến Phi châu, cứ theo dọc bờ biển mà kiếm « đồ hàng » để chở sang Mỹ bán lấy lợi.

Họ cũng vẫn biết rằng chế độ nô lệ là một chế độ vô nhân đạo, trái ngược với luân lý, cho nên đối với người da trắng, thì ngoài những người bị trọng án, họ cấm không cho phép bắt làm nô lệ. Nhưng còn những người da đen ở Phi châu, thì là người khác giống, và lại đen đủi họ coi không ra người nữa! Những tay buôn mọi lại còn kẻ có gan cãi lẽ rằng nghề của họ có ích cho nhân loại và cho đạo Thiên chúa của họ nữa. Họ bảo rằng những người họ mua làm nô lệ, trước kia vẫn làm nô lệ cho vua chúa da đen ở nước họ, sống một cách khổ nạn và sẽ chết một cách đau đớn nếu không có họ đến cứu; linh hồn của bọn người ấy cũng sẽ phải xuống địa ngục cả, nếu không có họ đến bắt theo đạo Thiên chúa để mong có ngày lên thiên đường.

Nhưng trong khi đợi cái ngày sung sướng ấy thì bọn người ấy phải sống ở trong địa ngục trên mặt đất. Họ bị quân buôn mọi mua dắt mua rẽ, nhét vào một chỗ, đánh dấu vào người, trói lại rồi đem xuống tàu trở sang Mỹ. Trong khoang tàu, có những thối sắt dài chạy từ đầu này đến đầu kia, họ bị xiềng xích vào đấy, có khi cò lại tròng vào một cái vòng sắt nữa. Như thế, họ chỉ có thể ngồi xòm, và như vậy suốt trong một hai tháng trời. Mỗi ngày, bọn thủy thủ tháo ra, cho đi lại trên mạn tàu cho khỏi cuống chân. Có khi bắt chạy, nhảy, múa cho máu chạy đều, và nếu buồn bực không muốn, thì đã có roi vọt. Nếu sóng cả hay chửa lâu thấy họ có ý khác, tức thì đóng hết các lỗ hông lại, cửa thì lấy đinh đóng vào : nô lệ ở trong đó chẳng khác gì ở trong một cái sừng lợn.

Mà là một cái sừng thật. Vì có lần có người chở bốn trăm nô lệ mà đến lúc tới bến, chỉ còn có hơn một trăm : gần ba trăm người đã chết dần ở dọc đường. Nhưng thường thường

thì chết ít hơn, vì chính bọn buôn mọi cũng cần săn sóc chút đỉnh đến đồ hàng của họ ; nếu cứ để mặc cho chết hết thì họ cũng đến lỗ vốn. Cho nên, tình đồ đồng thì số mọi chết dọc đường vào độ một phần tư.

Trong số người chết ấy, phần đông nhiễm bệnh mà chết, nhưng cũng có nhiều kẻ tự tử. Họ sống khổ sở quá, với một cái tương lai mù mịt, với nỗi nhớ liếc nước nhà, nên họ cố mà tự tử. Họ chỉ có hai cách, một là đập đầu vào mạn tàu, hai là nhảy xuống biển. Một thí dụ cũng đủ. Năm 1774, trên tàu *Soleil*, cùng một lúc có tới 14 người mọi đàn bà nhảy xuống biển.

Có khi, nhưng việc ấy rất ít, mọi nổi loạn, nhưng họ không có khí giới nên thường bị thất bại. Lúc đó, họ sẽ phải chịu những hình phạt ghê gớm. Bọn buôn mọi căng sập họ ra, lấy roi da quật cho nát móng, rồi lấy muối, nước mắm, chanh ớt, sát mạnh vào. Mấy tay đầu đảng thì bị xích vào cột buồm bắt nhịn đói cho chết dần.

Thế rồi, qua những ngày sóng gió ấy, tàu đổ bến St. Domingue, là nơi họp chợ buôn mọi lớn nhất. Bọn con buôn đem một ít mọi đến biểu ông chủ tỉnh và nhả lại cho chơi chầy mọi việc; cái thói ăn lẽ ấy sau thành lệ, cứ mỗi chuyến, quan chủ tỉnh lấy hai phần trăm. Đoàn, họ nghĩ đến việc « tây » mọi hay làm cho mọi « thơm tho ». Mọi lúc đến bến, vì đã ăn uống khổ sở lâu ngày, nên hay hóa ốm, xanh xao, gầy gò, nếu cứ để vậy mà đem bán thì không được giá hời. Cho nên con buôn mới tìm thuốc làm bấp tay bấp chân mọi to lớn lên chốc lát ; rồi họ lấy chanh và thuốc súng đánh vào người mọi cho da bóng mịn lên ; mỗi thì họ sát ới cho đỏ. Khi đã xong xuôi rồi, họ đem ra chợ bán, giá cả tùy theo sự cần dùng trong xứ, y như một đàn lợn, một đàn bò hay một thứ hàng hóa khác.

(Xem tiếp trang 22)

Hoàng Đạo

Câu chuyện hằng tuần...

THỨ BẢY trước đến họp mặt với đại biểu các đoàn thể Dân chủ tại hội quán S.F.I.O. tôi mới biết chi nhánh đảng Xã Hội Bắc - Kỳ vẫn còn nhân tài, tuy đảng ấy đã khai trừ mất nhiều đảng viên.

Tôi không nói tên, vì không muốn tán tụng riêng ai. Đảng ấy có một đảng viên tha thiết bênh vực quyền lợi dân vô sản nhất là dân cây trong khi các đảng viên khác giữ một vẻ mặt nghiêm trọng.

Đảng viên ấy bênh vực đại khái như thế này :

1) Đòi tự do dân chủ cho dân, nhất là dân cây? Họ có cần gì tự do, họ chỉ cần ăn.

2) Chính phủ đóng cửa một vài tờ báo, vì những tờ báo ấy dám đem những ý tưởng xã hội nhồi vào sọ dân cây.

3) Đòi tự do dân chủ trong lúc này, chính phủ sẽ cho là mình lợi dụng thời cơ.

Vân vân... vân vân...

Chỉ còn ai có thể công kích bằng một giọng hùng hồn hơn bản chương trình tối thiểu của Mặt trận Dân chủ và cả tôn chỉ của đảng Xã Hội nữa.

Nhưng chúng ta đừng lo vội, hiện đảng Xã Hội đương ở vào thời kỳ khai trừ.

Cũng may mà không bàn đến, hay chưa bàn đến tự do ngôn luận trước khi tôi chán nản bỏ ra về. Vì nếu có bàn đến thứ tự do dân chủ ấy, chắc ông đảng viên kia đã giở lý sự của ông ta ra mà cãi rằng :

— Báo chí Annam cần gì tự do? Tự do để chính phủ không thể đóng cửa được à? Và để đứng

ngang hàng với báo chí Pháp ư?

Buổi hội họp ấy còn cho tôi biết thêm một điều về tâm lý một số ít người Pháp thuộc địa.

Thấy chiến tranh như sắp sửa bùng lên, họ cuống cuống, họ hô hào các đoàn thể dân chủ họp lại để tìm phương đối phó với thời cục, đề các đoàn thể ấy khuyến dân chúng nên tận tụy trung thành với chính phủ Pháp.

Chợt hòa bình trở lại, — tuy là hòa bình nhất thời — họ quên ngay nguy hiểm, và cố nhiên quên cả sự liên lạc của các đoàn thể dân chủ.

Vì thế mà buổi hội họp hôm thứ bảy đã có một vẻ hoàn toàn rời rạc.

Vì thế mà những người Annam đòi các tự do dân chủ bỗng thành những người lợi dụng thời cơ.

Không, chúng tôi không lợi dụng đâu.

Vì từ lâu chúng tôi vẫn hô hào đòi chính phủ dân chủ Pháp ban bố các tự do dân chủ ở xứ này.

Và chúng tôi còn đòi và sẽ đòi mãi, cho tới khi được.

Và lợi dụng thì đã sao! Ông Caput có nói đến câu: « donnant donnat » thực là chí lý lắm.

Thì chính phủ sao không thứ lợi dụng chúng tôi đi?

Chúng tôi vui lòng để chính phủ lợi dụng lắm lắm.

Nghĩa là thả các tự do dân chủ ra mà mua lấy lòng trung thành hoàn toàn của dân Annam chúng tôi.

Lợi dụng cũng có năm bảy đường.

Miền là lợi dụng chính đáng.

Khái-Hưng

Đã có bán

Hanoi làm than

của Trọng Lang

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA	của Hoàng Đạo	0p.55
BÌ VỎ	của Nguyễn Hồng	0.35
GIA ĐÌNH	của Khải Hưng	0.55
GIÓ ĐẦU MÙA	của Thạch Lam	0.60
NỖI LÒNG	của Nguyễn Khắc Mẫn	0.35
		0.40

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Việc tuân lễ TỰ DO NGÔN LUẬN

Tình hình Âu-châu đã yên — Bốn nước Pháp, Đức, Anh, Ý hội họp ở Munich đã ký một bản hiệp định giải quyết vấn đề Tiệp Khắc: từ 2 đến 10 Octobre, quân Đức sẽ từ từ kéo vào miền Sudètes. Cuối tháng Novembre sẽ có cuộc trưng cầu ý kiến trong các miền thềm số người Đức Sudètes.

Tiếp lại đã ưng "cất trả lại Ba-lan miền Teschen, nơi có đại đa số dân Ba-lan; quân lính Ba sẽ chiếm vùng này trong 10 ngày, kể từ 2 Octobre.

Hungria-ly cũng đòi Tiệp trả lại miền có đông dân Hung ở Tiệp. Tiệp đã phải nhận điều đình và hứa trả.

Chính phủ Tiệp đã thừa nhận bản hiệp định Munich, song tỏ ý phản kháng vì đã không cho đại biểu Tiệp dự và coi ngày bị cắt đất như một ngày quốc tang.

Các nước đã giải tán lệnh động binh.

Tình hình Trung - Nhật — Hôm 28-9, chín chiếc máy bay Nhật đã ném bom xuống trường bay Vân nam, một chiếc bị hạ. Người Pháp và người Nam nếu không có việc gì cần ở lại, đã được cấp giấy trở về Bắc-kỳ, hôm 29-9 đã có một chuyến xe lửa riêng chở các người trên về Bắc. Quân Tàu thắng trong nhiều mặt trận Nhật đã đưa thêm bốn vạn quân tới khu Dương tử giang. Hội quốc liên không thể thực hành được việc cưỡng bách các nước trung tri Nhật.

Được vào học trường binh bị ở Pháp — Từ nay những thiếu niên bản xứ ở Đông-dương được vào học các trường binh bị ở Pháp, khi tốt nghiệp ra, vẫn giữ quốc tịch mà có thể được bổ dụng vào hàng sĩ quan cao cấp.

[[Báo Tin Tức bị cấm ở Trung-kỳ — Vừa có chỉ dụ đức Bảo Đại cấm lưu hành báo Tin Tức đại địa hạt Trung kỳ.

Tỉnh Quảng-nam bị lụt to — Sự đi lại trong phố phải dùng bằng thuyền. Luôn trong 3 ngày thành phố Faifoo chỉ giao thông với các nơi bằng điện tín hay điện thoại.

Tuyên 5 viên lục sự — 17 và 18 Octobre này sẽ mở tại phủ Thống sứ một kỳ thi tuyên 5 viên lục sự vào các tòa án đệ nhị cấp.

HỘP THƯ

Ông René Quốc Saigon — Về việc ngài ngỏ ý, chúng tôi đã định nay mai cử người vào Nam làm việc ấy.

Nó đã có ở miền Nam nước Nam chúng ta. Nhưng nó chưa có ở miền Trung và miền Bắc. Tại sao?

Xin nhường chính phủ trả lời câu hỏi ấy.

Chúng tôi chỉ xin đăng sau đây một bức thư của 101 anh em thợ đóng giày đệ lên hai ông thủ hiến Đông-dương và Bắc-kỳ để ai nấy hiểu rằng không phải chỉ những người viết báo mới thiết tha đòi quyền tự do ngôn luận. Còn những bức thư của 72 chị em trong đoàn phụ nữ, 98 anh em trong đoàn thông phong và 120 anh em thanh niên xin miễn đăng, vì cũng gần một ý nghĩa:

Bức thư của anh em thợ giày Hanoi gửi cho ông Toàn quyền Brévié và ông Thống sứ Châtel

Thưa hai quan Thủ hiến,

Những tờ Dân-chúng, Công-nhân ở Saigon xuất bản không giấy phép đã được các giới lao động toàn xứ cùng anh em trong làng báo đều nhiệt liệt hoan nghênh. Sau đó là lâu điện tín A. R. I. P. thông tin luật tự do báo chí đã được đem thi hành ở Đông-dương. Ngày hôm sau báo Đông-Pháp lại viết là đạo luật nói trên chỉ ban bố riêng cho xứ Nam-kỳ.

Tại sao lại chỉ riêng cho xứ Nam Kỳ?

Thưa hai quan Thủ hiến, xét trình độ tiến hóa về kinh tế, chính trị, văn hóa không ai có thể hiểu là nhân dân Trung Bắc-kỳ, Ai-lao, Cao-mên kém nhân dân Nam-kỳ được.

Hơn nữa, đối với chính phủ thì năm kỳ đều phải gánh vác những nhiệm vụ như nhau: dù ở nơi nào dân cũng phải chịu thuế thân, thuế điền văn vân... Hồi Âu-chiến 1914-1918 toàn Đông-dương dân tài người, tài của sang giúp chính quốc; ngay việc phòng thủ gần đây cũng vậy. Nhiệm vụ đã như nhau, sao lại có sự chênh lệch về quyền lợi?

Và lại, đứng trước sự liên lạc của Đông-dương đối với tình hình quốc tế, nhất là đối với tình hình Viễn-dông thì dân chúng mỗi xứ và chính phủ cần phải mật thiết liên lạc với nhau để tránh những sự hiểu lầm nó đã mang đến những

ALBO

Thu c giặt tơ, lụa, len, vải

Những quần áo bằng tơ lụa, vải vì dùng lâu mà ó vàng, Áo len trắng cũ vàng, Áo màu dấy bẩn

giặt bằng thuốc ALBO thì sạch hết các vết bẩn, trắng bóng, tươi màu như mới.

Mỗi liều thuốc dùng giặt được từ 3 đến 6 cái quần áo, cách pha rất dễ, không làm hư hỏng quần áo. Giá tiền: Op.30 một liều

THƯỚC TỎA NAM AN

Ai cũng biết trước tòa Nam-an không có thầy kiện. Cách đây hai năm, đại hội đồng kinh tế và lý tài có đề đơn thỉnh cầu xin cho các thầy kiện có quyền cai ở trước tòa Nam-an và nói rộng chế độ hiện hành để cho người Annam có thể làm luật-sư một cách dễ dàng hơn.

Chính-phủ đã trả lời Trả lời rằng tòa Nam-an cứ để nguyên như bây giờ là tốt lắm rồi, không nên thay đổi gì nữa.

Chính phủ không cười đầu. Nghiêm trang lắm kia. Có tòa Nam-an, nghĩa là có các ông quan cai trị làm chánh án, ấy thế là dân lấy làm mãn nguyện rồi, ấy thế là hạnh phúc cho công lý rồi. Chứng cứ? Chính phủ đã viện ra một: ít người chống án.

Ừ, biết đâu đấy? chống án ít là đủ tỏ ra rằng các tòa Nam-an lên án công bằng lắm. Vì thế không công bằng, thì người ta đã chống án lên tòa Thượng thẩm như bươm bướm.

Những người nào bảo khác là không thông minh. Thí dụ như báo rằng người ta không chống án vì không có đủ tiền để theo đuổi việc kiện, vì các ông trạng sư ở tòa



thượng thẩm đòi tiền quá đắt, vì người ta sợ mất thêm tiền mà vẫn không được gì. Một người nhà quê mướn làm chực, một trăm để chống án thì thà họ chịu ngồi tù còn hơn! Nhưng không, không phải vì thế đâu, chỉ vì tòa Nam-an quá công bằng rồi, không ai phàn nàn kêu ca gì cả. Không tin, cứ đi hỏi các ông quan ngồi chánh án hay hỏi thăm các tòa ấy thì đủ biết.

Còn dân thua kiện, thì không nên hỏi họ làm gì, họ ngu lắm kia, không biết gì đâu, sẽ chỉ nói bậy bạ mà thôi.

Chỉ phiền một nỗi những kẻ dèm pha có thể nói rằng nếu bảo người ta không kêu ca gì là tòa Nam-an công bằng thì cũng có thể bảo rằng dân chúng ở nước Á bây giờ chẳng hạn cũng là sung sướng lắm, vì

cái kết quả không hay.

Muốn được như vậy, thưa hai quan Thủ hiến, chúng tôi yêu cầu hai Ngài ban bố ngay quyền tự do báo chí cho toàn xứ Đông-dương để dân chúng để bày tỏ ý-chí của họ với chính phủ.

Xin hai ngài nhận cho lời yêu cầu sôi sảng của chúng tôi.

Những người thợ giấy ở Hanoi 101 chữ ký quốc ngữ, chữ nho và diêm chỉ.

NGU'O'I va VIEC

chẳng nghe thấy họ kêu ca gì cả.

Sự thực, tòa Nam-an không phải là một tòa án thuần túy. Nó chỉ là một ty phụ thuộc vào cơ quan cai trị mà thôi. Đời ông Toàn quyền Robin, người ta đã nghĩ đến việc phân quyền và lập ra ngạch tư pháp, nhưng đó chỉ là một sự cải cách bề mặt, cũng như viện Dân biểu hiện nay chỉ có danh mà không có thực - Tại làm sao thế nhỉ? Tại làm sao những công cuộc cải cách ở đây nó lại không bao giờ đến nơi đến chốn được? Chẳng có lẽ vì những người nêu những công cuộc ấy thiếu thành thực hay là thiếu can đảm theo đuổi sự cải cách của mình cho đến cùng? Thế thì có lẽ vì thủy thổ bất phục, nên những cái hay ở bên Pháp sang xứ này nó hóa ra lở dở cả rồi!

CẢI CÁCH

Vì sự phòng thủ Đông-dương, ông toàn quyền đã công bố một đạo chỉ dụ nên tăng của một công cuộc cải cách lớn:

Từ nay trở đi, dân ở Đông-dương ai cũng có quyền theo học các trường luyện sĩ quan bên Pháp. Thế lẽ phải theo sẽ giống như thế lệ của các công dân Pháp. Tối nghiệp ở các trường ấy ra, dân Đông-dương sẽ vẫn giữ được quốc tịch và sẽ bỏ vào trong quân đội Đông-dương và có thể lần lượt thăng lên tất cả các trật ngạch võ quan.

Đó là một tin đáng mừng cho sự phòng thủ Đông-dương. Chắc rồi đây trong lúc thực hành sẽ có nhiều sự khó khăn xảy ra. Thí dụ như về lương bổng thì sẽ ra làm sao? Lại thí dụ như các võ quan Annam đặc sẽ có quyền cai quản chỉ bảo các vị công dân Pháp, dấu chỉ là lính, hay không?

Nhưng nếu thí dụ mãi thì đi ra



xa quá. Ta chỉ nên tin và mong rằng Chính phủ sẽ thành thực mà áp dụng cái nguyên tắc đáng khen kia và có đủ can đảm để theo đuổi công việc cải cách này cho đến cùng.

HÒA BÌNH

THẾ là chiến tranh lại nhưng chỗ cho hòa bình... ở bên Âu châu.

Bốn vị thủ tướng Anh, Đức, Pháp, Ý, đã họp nhau ở Munich để bàn



việc Tiệp-Đức và đã giải quyết xong một cách mau lẹ. Mà xem ra, thì ai cũng đã tự cho mình là thắng cả.

Thứ nhất là thủ tướng Hitler. Họ Hit đã được quyền lấy về làm của mình một ít đất của nước Tiệp: chỗ nào có quá 50%. người Đức, là Đức cứ việc tuân tỵ đến chiếm lấy, còn chỗ nào không đến 50%. người Đức sẽ có cuộc đấu phiến do quân Quốc tế tổ chức. Hiện nay, Đức đã chiếm nhiều tỉnh rồi và thủ tướng họ Hit đã thân hành sang đất cướp được, diễn thuyết và nghe dân Đức hoan hô.

Rồi đến ba vị thủ tướng Daladier, Chamberlain, Mussolini, về nước đều được hoan hô cả. Là vì nếu họ không đem được tắc đất nào về, họ cũng được cái tiếng là làm vững nền hòa bình. Báo Ý thì bảo đó là công của họ Mút, báo Anh công của Chamberlain, báo Pháp công của Daladier.

Chỉ có nước Tiệp là buồn. Nước đã nhỏ, nay chỉ còn tí tí, chịu thiệt biết bao là đất đai, mà không ai bảo là đã bị sinh cho hòa bình cả. Là vì nước ấy bé và yếu lắm, không đáng kể.

Dẫu sao, hội Quốc-liên không vì cuộc hội họp bốn nước kia, mà giữ gìn được cái danh đã mờ. Một việc quan hệ đến vận mệnh thế giới như việc Đức Tiệp, mà người ta quên mất rằng ở cạnh hồ Genève có một nơi để Vạn quốc đến tìm hòa bình và hạnh phúc. Chính

những nước cột trụ của hội ấy, Anh và Pháp đã bỏ mà đi ăn mừng với nhau ở Munich. Chính sách phòng ngự chung đã bỏ, người ta lại trở về cái chính sách liên kết cũ.

Chính sách ấy kết quả sẽ ra sao? Nghĩ đến cuộc Âu chiến năm 1914 thì ta không thấy vững dạ lắm. Có lẽ ông Duff Cooper, một vị thượng thư Anh, vì nghĩ thế, và nghĩ ngờ sự thành thực của Hitler, nên đã từ chức. Người ta còn bảo Hitler sẽ đòi nhiều cái khác nữa, đất Memel, Danzig và thuộc địa chẳng hạn, nhưng đó lại là chuyện khác. Lúc đó, có lẽ các thủ tướng lại cứ vãn hòa bình lần khác... cứ thế mãi, cho đến lúc nào không nhưng bộ được nữa.

PHÒNG THỦ

HỒM nọ ở Hà-nội, cũng như ở mọi nơi, dân tâm nhốn nháo.

Ái nấy đều lo chạy giặc, tưởng chừng như chiến tranh đến nơi. Những nhà giàu đổi bạc giấy lấy bạc hào, rồi giữ lấy phòng lúc hoạn nạn thì liệu cho dễ. Rồi giá hàng hóa mỗi ngày mỗi cao. Vì rằng ai nấy cũng lo trữ cho nhiều. Có nhà mua gạo hàng mấy chục tạ, nước mắm mua hàng vại, thịt lợn mua thật nhiều làm rước, cất kín ở trong nhà, đào hầm để đợi giờ chui xuống ở và ăn. Thậm chí người ta bảo có kẻ chui sẵn xuống gầm phào để tránh nạn, ngày ngày người nhà đưa cơm vào để ăn.

Đến nay, chắc những người quá cẩn thận ấy sẽ mắc bận đem phơi lại gạo, ăn dần nước mắm và sẽ phải cái tội ăn gạo mốc hàng tháng không hết.

Cả đến hôm thành phố tắt đèn, người ta vẫn còn lo. Đêm hôm ấy, lần đầu, Hanoi không có ánh sáng; nhà cửa lơ mờ như ở trong sương hay ở cõi âm; những chuyến xe điện đèn bật giấy tim trông có vẻ lập lờ như ma chơi. Dân thành phố đã sẵn lòng tắt hết đèn để giúp công việc phòng thủ.

Nhưng tưởng tắt đèn cũng chưa đủ, muốn cho cẩn thận hơn, tưởng nhà nước phải làm những nơi trú ẩn chắc chắn cho dân bà con trẻ nhỡ lúc nhốn nháo. Mong rằng những công cuộc ấy sẽ có trong một thời hạn ngắn, để cho dân chúng có cái cảm tưởng là được bảo vệ hơn.

Hoàng-Đạo

Đúng 7 giờ sáng ngày thứ bảy

MỖI TUẦN, KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG CÓ BÁN

THANH GƯƠM BẠCH-NGỌC

truyện dài trình thám, nghĩa hiệp

của **PHƯƠNG-TRÍ**

mở đầu loại truyện ra đúng kỳ của nhà

xuất bản MAILINH, Hanoi - Số 1, giá 1 xu

Thế là từ nay không còn một ai phải phàn

nàn truyện ra thất thường chậm chễ nữa!

7 giờ sáng, thứ bảy, 24 Septembre 1938 đã có bán số 1.

THANH GƯƠM BẠCH-NGỌC, giá đặc biệt 1 xu

DIỀM BÁO

Tự do báo chí

THEO Đông-dương tuần báo, ông Phạm Văn Ký, nhà thi sĩ chữ Pháp, đã viết câu này trên báo Gazette de Huế về việc tự do báo chí: « Nếu cho xứ này hưởng quyền tự do xuất bản báo chí thì nay mai anh bán hàng tạp hóa ở đầu đường hay anh học trò ngu xuẩn bấy lâu lảng hàng ở xô chợ cũng có thể viết báo được... »

Nếu vậy thì đáng phiền cho ông Ký quá nhỉ. Vì có lẽ ý ông muốn chỉ những người nào như ông, viết được vài bài thơ chữ Tây, và khéo luôn lọt chỗ quyền quý, thì mới đáng làm báo mà thôi. Và bởi ông lo rằng khi có tự do báo chí, người ta lại ưa đọc văn của anh bán hàng tạp hóa hơn mấy văn thơ học trò của ông Ký thì buồn.

Đau quá

Trong Đông dương tuần báo, nhà thi sĩ Hàn Mặc Tử (một đạo sĩ trong Thất kiếm thập lam hiệp?) có viết bài phi lộ về « trường thơ Điền », là trường thơ của ông đứng chủ trương với văn sĩ khác, trong đó có Chế-Lan-Viên.

(Nhưng mà tôi quên: ông Chế-Lan-Viên chủ trương « trường thơ loạn » kia!)

Ông Mặc-tử viết:

— « Ai nói vườn trăng là nói mơ. (1)
Ai nói bến mộng là bến tình.

Người thơ là khách lạ đi giữa nguồn trong trẻo. Trên đầu người là cao cả, vô lượng và vô biên; xung quanh người là môn trốn với yêu

CÙNG CÁC BẠN ĐẠI LÝ «NGÀY NAY»

Hiện nay có nhiều kẻ mạnh tâm đánh cắp báo Ngày Nay. Chúng tôi hiện đương nhờ sở Liêm phóng điều tra họ.

Song! chúng tôi yêu cầu tất cả các đại lý, mỗi khi không tiếp được báo đúng lệ thường, xin làm ơn hỏi ông chủ sự bưu điện tại nơi ấy xem vì lẽ gì báo N. N. không đến và xin cho tờ biên bản chứng thực, gửi về cho nhà báo — Đa tạ,
Ngày Nay

đương vấy phủ bởi trăm giáy quặng lugen, làm bằng em dju, làm bằng thanh bai... »

Bộc giả có hiểu gì không?

Không? Tôi cũng vậy.

Tại sao ông Mặc-tử lại thế nhỉ? Ta thử đọc nữa xem:

« Tôi làm thơ?

— Nghĩ là lời yếu đuối quá. Tôi bị cảm sốt. Tôi phải lật tất cả những gì mà lòng tôi, máu tôi, hồn tôi đều giữ hết sức bí mật.

Và cũng nghĩ là tôi đã mất hết tri, tôi phát điên.

Nàng Thơ đánh tôi đau quá, tôi bắt ra tiếng khóc, tiếng gào, tiếng rú... Có ai ngăn cản được tiếng lòng tôi?... »

Ồ, thảo nào! Cuộc nàng Thơ đã đánh ông Hàn-mặc-tử bằng thanh củi tạ.

Ăn mạng

Vấn Đông-dương tuần báo. Ấy là một tờ báo có nhiều cái lạ.

Trong mục « thoán bút », (hay choán bút cũng chẳng hiểu) dưới cái đầu đề ghê gớm: « Giết người trong thơ ca », ông Linh Nhân lờn tiếng bảo rằng, ngày trước, nhà thi sĩ Tân Đà đã chẻ gan giết chết Phan Khôi trong văn học, và ngày nay, Thế Lữ đã giết chết Xuân Diệu trong thơ ca.

Toàn những giết là giết, ăn mạng là ăn mạng.

« Xuân Diệu đã bị giết chết trong thơ ca rồi. Hung thủ chính là Thế Lữ chứ không ai lạ... »

Cái ông Linh Nhân thật có óc trình thám. Chỉ muốn cho người ta giết lẫn nhau. Nhưng Tân Đà có giết Phan Khôi không, và Thế Lữ có giết Xuân Diệu không, thì không biết. Chỉ biết chắc chắn là cái bài « choán bút » kia, ác thật. Đã giết chết ông Linh Nhân rồi vậy.

Nào đã giết mà thôi đâu. Lại còn đến cả dim nữa:

« Xuân Diệu bị chìm, chìm một cách đáng tiếc. Chìm không phải bị một người nào khác lạ. Nói cho có vẻ đa côn, Xuân Diệu bị phe đảng hại... »

Phe đảng, đa côn, dim người... thôi đi rồi, Linh Nhân hẳn là một tay anh chị nào ở chợ Bến Thành! C. Thiện Sĩ

Trước Vành Móng Ngựa Ông thầy kiện trong mắt khách hàng

TÒA đông. Còn nhiều việc chưa xử mà kim đồng hồ đã chỉ mười một giờ rưỡi. Từ ông chánh án đến ông biện lý, đến người làm chứng, bị cáo ai cũng có vẻ mệt nhọc, uể oải như muốn cho chóng tan để về nghỉ.

Giữa lúc ấy tòa gọi đến một việc oa-trữ. Bị-cáo nhân, một người quần áo sang trọng, chời không nhận tội.

— Tôi có mua hai cái xe đạp ấy thật, nhưng là vì có phắc-tuya hẳn hoi. Mà tôi mua theo thời giá, tôi biết đó là của ăn cắp được.

Các người làm chứng đều nhận rằng lời khai ấy đúng sự thực. Ông biện lý đã đứng dậy xin thôi không buộc tội. Chỉ còn một việc là lên án tha bổng cho đỡ mất thì giờ.

Nhưng còn người thầy kiện. Ông đứng dậy, mỉm cười khoan khoái, phất hai tay áo đen lánh và bóng loáng hùng hùm hồ hồ như muốn nuốt chửng ông chánh án:

— Khách hàng của tôi là người lương thiện.

Điều ấy ai cũng biết cả rồi. Nhưng ông vẫn cứ nói, nói nhiều và rất háng. Đoạn ông kết luận:

— Xin tòa tha cho bị cáo nhân.

Giọng nói của ông vang lên khắp phòng, tay lúc giờ lên cao, lúc chỉ vào mặt bị cáo, lúc đập xuống bàn, trông thật hùng hồn. Người đến xem nghe giật mình, kháo nhau:

— Ông ấy đương mắng quan tòa đấy!

Rồi họ chăm chú nhìn, thân phục một người có gan cả miệng trước uy-quyền thiêng liêng của tòa án. Cũng không hiểu tiếng pháp bao nhiêu họ lại càng thân phục bấy nhiêu, cho nên đến lúc « quan trạng » rũ tay áo ngồi xuống, tòa tuyên án tha bổng, bị cáo nhân nhìn người như một vị ân nhân cứu mệnh, còn cử tọa thì thầm nói đến cái sức mạnh của những lời biện thuyết chum đờ. Ấy thế là ông trạng nổi danh.

Ông trạng sư, đối với người thức giả, không phải là thế. Họ biết là người hiền luật, có thể thay họ tìm ra những lẽ có thể bênh vực cho họ được. Nhưng đối với dân quê ngu dốt, thì « quan trạng » là một vị cứu tinh. Họ tưởng rằng ở tòa nam-án thì có ông chánh án, ở tòa tây án, thì có ông thầy kiện là xong: cứ việc bỏ tiền ra nhiều đưa cho « quan trạng » là thế nào cũng chời chấy, trái có thể hóa ra phải, đen có thể hóa ra trắng được. Cho nên mỗi cử chỉ của ông thầy kiện trước tòa, họ cũng chú ý đến một cách bất ngờ, và cho nó một ý nghĩa riêng, thường thường là kỳ quặc.

Ông thầy kiện đem giấy mà đến gần ông chánh án để trình bày, thế cũng đủ để khách hàng của ông sung sướng nghĩ thầm là « quan trạng » của mình thân với ông chánh án như vậy thì việc gì chẳng xong! Nếu ông chánh án lại cười với ông thầy kiện nữa thì họ sung sướng không còn gì bằng!

Và họ ngả ngửa người, ngơ ngác ngác như mất hồn, nếu họ vẫn cứ thấy thua kiện như thường!

Hoàng Đạo



Q. T. — Bao giờ anh mới bỏ được cái nghề cướp bóc này?
T. N. — Bám quan, nhờ giờ! Bao giờ con được một chuyện khé khác thì thôi ạ!

Thuốc quăn và xỉ-gà

MELIA

Hút êm đong và thơm ngon

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN L. Rondon & C^{ie} L^{td} B^d Đông Khánh HANOI



Bát Dâu

TRUYỆN NGẮN của THẠCH-LAM

CHỊ Nhung ơi, ra đây em bảo cái này.

Nhung vẫn cúi mình trên mũi kim, không ngừng lên. Nàng chỉ hỏi:

— Loạn bảo gì?
— Cái này hay lắm. Chị cứ ra đây rồi em nói cho mà nghe.

— Thế thì thôi. Tôi còn bận khâu áo mới cho em Bích đây.

Loan không nghe, nhất định gọi:
— Chị cứ để đây ra với em, câu chuyện hay lắm cơ. Đi chị!

Nhung hơi bực mình về tình nũng nịu của em. Nàng bỏ chiếc áo mới xuống thúng, đi ra:

— Nào xem cô em nói gì mà cần thế?

Loan quay ghé lại nhìn chị, nhoeo cười, hai mắt long lanh sáng:

— Chị xuống đây, gió mát lắm chị ạ.

Trên mảnh vườn, nắng lóa qua các hàng cây. Nhung dẫm trên cỏ mềm, đến ngồi trên chiếc ghế mây bên cạnh em. Thấy Loạn có vẻ tinh nghịch, nàng nghiêng giọng bảo:

— Chuyện gì thì nói đi. Đừng có đùa mà chết với tôi đấy.

Hai mắt Loạn vẫn loang loang, nàng vội làm mất nụ cười sấp nở trên môi, ghé lại sát tai chị, má hơi đỏ vì thẹn:

— Chị... này chị... bao giờ... anh Minh xuống chơi, chị nhỉ?

Nhung bật cười, tát sẽ vào má em:
— Thế mà ngỡ gì, có chỉ làm tôi bỏ giờ công việc. Anh ấy xuống chơi bao giờ thì hỏi anh ấy chứ hỏi gì tôi.

Nhung toan đứng dậy bỏ đi, nhưng Loạn vội nắm lấy áo chị, năn nỉ:

— Không, chị hãy ngồi đây một chút đã. Sáng nay em nghe thấy mẹ nói rằng nay mai cậu Bình sẽ xuống đây.

Lần này đến lượt Nhung đỏ hồng

má. Chị gát với em:
— Cô chỉ hay được cái nói bỡn thôi.

— Không, em nói thật đấy. Mẹ nói với thầy rằng... rằng muốn cho chóng xong việc thì bảo cậu Bình xuống, và thầy đã viết giấy rồi.

Nhung lặng yên một lát rồi hỏi em:

— Vậy cậu ta xuống một mình à?

— Chắc thế. Nhưng cậu Bình thì còn cần ai nói giúp nữa. Cậu ta cũng như người nhà rồi còn gì.

— Cô biết đâu đấy!

Loan nắm lấy tay chị, cãi lại:
— Chẳng phải thế là gì, chị lại còn chối.

Nhung lặng yên không đáp.

Loan cũng thôi nói. Nàng thông thả và dịu dàng nghĩ ngợi, vì nhắc đến tên Bình nên hình ảnh Minh thân yêu — Minh của nàng — lại hiện ra trước mặt, hình ảnh một người thiếu niên tinh nhanh, hai mắt sáng, luôn luôn đưa tay lên vén lại mái tóc xõa trên trán. Con người đáng yêu quá! Loạn e thẹn nhớ lại những lúc chàng sẽ lên cầm tay nàng, bên góc vườn. Tim nàng đập mạnh lên, và một cảm giác êm dịu chần lẩn vào người.

Buổi chiều đã đến. Nàng siêng ngang sát mái nhà đến phớt trên ngọn cỏ. Cả một chùm lá cây liễu to đứng giữa sân dứng vào ánh nắng, tờ liễu buông trùng sẽ rung động vì gió nhẹ. Những lá mảnh và dài trong đi như lụa mỏng và sáng như mi của các cô thiếu nữ vui tươi.

Hai chị em Loạn ngồi nhìn cảnh vườn rộng bày ra trước mắt. Cây cối xanh tươi và um tùm bao bọc lấy mấy căn nhà gạch của trại nàng. Chiều nào hai chị em cũng bắc ghế ra ngồi trên thảm cỏ trước thềm nhà xem sách hay nói chuyện, để đợi cơn gió mát từ ngoài cánh đồng rộng đưa vào. Nhưng buổi

chiều nay đối với hai người êm dịu hơn mọi buổi chiều.

Loan đưa mắt nhìn trộm Nhung, nàng thấy chị có vẻ tư lự nghĩ ngợi; đôi lông mày dài và đen sẽ nhíu lại một cách Loạn đã trông quen, khiến nét mặt Nhung hơi nghiêm trang. Nàng đoán chị đương nghĩ việc gì quan trọng — việc cậu Bình, chắc thế. Loan kính trọng sự suy nghĩ của chị, lặng yên hít thở mạnh không khi trong theo gió ngoài đồng đưa vào: ngực nàng nở lên, sát nhẹ vào lụa mỏng và mát của tấm áo; một cảm giác ấm cúng lan dần khắp thân thể nàng, dẫn nàng vào một sự êm du dễ chịu. Loan muốn ôm lấy một người nào — một sự quần quít trong sạch và lành thối; nàng nghĩ đến Minh rồi mỉm cười.

Bỗng nhiên Loan quay lại: mẹ nàng đã đến bao giờ mà nàng không biết. Loan nghe thấy chiếc ghế kêu rảng rảng dưới sức nặng của mẹ vì bà phán người to béo; rồi nét mặt hiền từ và quen thuộc của mẹ làm thân mật cuộc hội họp. Mát bà phán long lanh sáng. Mẹ nàng đang rớt tri lảm, Loan nghĩ thế. Chắc bà có điều gì muốn nói.

— Mẹ không vào trong phố chơi à?

Bà phán dề tay lên đùi, nhìn về phía nàng:

— Chẳng vào nữa. Hôm nào các bà ấy cũng bắt đánh tổ tôm đến sáng, mệt quá.

Nhung nói chen:
— Mẹ hay thức khuya thế mệt

người lắm.

Bà phán nhìn chị lặng yên. Loan muốn nói chuyện nữa, nhưng bỗng nàng hiểu rằng ngồi đây là thừa. Bà phán có vẻ đợi nàng đứng dậy đi ra chỗ khác để nói câu chuyện quan hệ hơn. Loan nhìn chị: Nhung cúi mặt xuống chân, lông mi dài phớt bóng xuống má hơi ửng đỏ. Nhung cũng đang chờ đợi câu chuyện gì quan trọng. Ồ, thế ra chỉ có nàng là không quan trọng thôi ư? Loan có cảm tưởng xưa nay mẹ và chị Nhung vẫn coi nàng như con trẻ, chỉ những chuyện nhỏ nhặt và ngọt ngào mới để nàng nghe.

Hơi phật ý một chút, Loan thu gọng giầy ở dưới chân, nói chữa ngượng:

— Gió mát quá! Ra cánh đồng chơi một tí mới được.

Nàng đứng dậy đi uyển chuyển trong tấm áo lụa mảnh. Đến đầu vườn, Loan quay lại: quả nhiên chị Nhung với mẹ đang chụm đầu vào nhau thì thầm. Lại chuyện nhảm duyên của chị Nhung chứ gì. Làm sao mà phải bí mật thế. Hai người cứ việc lấy nhau có được không? Thật là giản dị quá, mà hình như không ai nghĩ ra.

Loan vừa đi vừa rút lá trong vườn, vừa nghĩ ngợi. Thái độ chị Nhung khiến Loan lấy làm lạ. Ít lâu nay chị thành ra đứng đắn nghiêm trang. Chị không cười đùa luôn với Loạn như trước nữa. Chỉ tại cái việc lấy chồng thôi. Cậu Bình cũng đáng yêu đấy chứ. Lấy Nhung thì thực xứng đôi. Loan

Docteur ĐẶNG VŨ HỖ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :
Bệnh hoa liễu — Bệnh đàn bà
Sửa trị sắc đẹp

Khám bệnh
Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 » — 7 »
Chú nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh
16 & 18 Rue Richand — Hanoi
(đặc phố Hội-vũ)
Tél. 242

cũng biết mang máng rằng từ ngày nhà cậu Bình nghèo, thì bà phán không muốn gả Nhung cho cậu nữa, tuy có lời giao ước cũ. Loan thấy bất bình cho cậu và giận mẹ: nghèo thì nghèo chứ làm sao. Nhung mẹ làm thế chẳng vì chị Nhung đó ư? Loan còn nhớ một hôm, nghe thấy mẹ nói với thầy:

— Bây giờ lấy nó thì con Nhung sẽ khổ. Minh làm cha mẹ phải liệu cách thương con chứ.

Chuyện người nhớn thực rắc rối! Loan chẳng hiểu ai phải cả. Chị thương chị Nhung, hình như chị ấy suy nghĩ nhiều về việc ấy. Chị yêu cậu Bình lắm thì phải. Cũng như Loan yêu Minh.

Loan bước ra cổng. Cảnh đồng lúa xanh rợn ra trước mắt. Trên trời, giã quạt hồng tím xòe rộng từ phương đông sang phương tây. Trong sương mù xuống, tiếng ếch nhái văng vẳng từng dịp một, nhẹ nhàng lên cao trên không. Gió có Minh ở đây, để cùng đi chơi thì Loan sung sướng quá. Loan ngồi xuống vệ cỏ bên đường, tay máy rút chiếc cỏ may. Minh cũng nghèo như Bình, chả khác gì. Loan mơ màng nghĩ: sau này mẹ cũng ngăn cấm không cho Loan lấy Minh ư?

Nhưng ý nghĩ ấy chỉ thoáng qua. Loan chỉ thấy yêu mà thôi. Tâm hồn nàng nảy nở đón tình yêu như cái cây non đón nước mưa. Nàng yêu Minh như đứa trẻ mới bắt đầu yêu, say sưa và lóa mắt vì chính cái tình yêu của mình. Loan thờ dài nhẹ: bao giờ Minh xuống đây. Anh ấy đã hẹn kỳ nghỉ này thế nào cũng về chơi nhà Loan. Hai người lại len lỏi trong vườn như mọi khi, dưới con mắt vui vẻ của thầy mẹ. Loan nhớ lại nét mặt hồng hào của Minh, lúc quay lại đưa tay vuốt tóc xòa trên trán. Tình yêu mền thân tiên!

Trong nhà đã lên đèn, Loan mới trở về. Nét mặt chị Nhung và mẹ làm sao ấy, khác với ngày thường. Một vẻ quan trọng còn phảng phất trong dáng điệu hai người. Loan đoán chắc có chuyện gì đã xảy ra. Mắt chị Nhung hơi đỏ, như vừa mới khóc, nhưng có một tia sáng sung sướng khi chị nhìn mọi người. Bà phán có vẻ ngời ngời, ngồi thàn người đến nỗi Loan đến gần bên mà cũng không biết. Loan tức mình vì bị để ra ngoài một câu chuyện quan trọng. Nàng bước đến bàn

uống nước, rót nước vào chén và giờ cao vôi ấm lên cho nước kêu to, mà cũng không ai để ý.

Đến lúc mang đèn vào phòng đi

vẫn đều. Yên bụng, Loan trở lại với cái mộng xinh đẹp của mình Sung sướng, năng nhăm mắt, để cho bóng tối đến, mát và rục rịch, bao



ngủ, Loan liếc mắt nhìn chị, chờ đợi một câu nói. Nhưng Nhung không hé miệng, hai môi mím chặt một đường quả quyết. Mặc, không chú ý đến nữa, Loan lên giường nằm. Nàng kéo cái chăn mỏng lên cằm, khoan khoái ruỗi chân tay trên đệm. Lần thứ hai, ngực nàng căng nở dưới vải mịn mỏng manh; một cảm giác thấm thía dề mê dâng lên ngập cả người nàng vào trong đó, như lúc tắm bể. Loan ngậm miệng vào vành chăn, ruỗi hai chân thẳng ra, rồi lặng yên nhìn tấm màn trắng dịu màu sữa dưới ánh đèn. Nàng trông thấy Minh mỉm cười với nàng trên đó. Gian phòng ảm cúng trở nên tịch mịch quá... Một tiếng nức sỡ; Loan lắng tai nghe: chị Nhung? Nàng nghiêng mình nhìn sang giường chị. Nếp màn vẫn rủ yên, và hơi thở Nhung vẫn đều đều. Loan nghe nhăm chẳng?

— Chị Nhung, chị Nhung...

Tiếng nàng Loan nghe lạ hẳn. Không có tiếng trả lời; hơi thở Nhung

bọc cả tâm hồn, thân thể nàng.

Nửa đêm, Loan sực thức dậy; nàng bâng khuâng mở mắt nhìn: đèn sáng hơn và căn phòng như đầy cái hoạt động kín đáo của người. Loan nghĩ ngay đến chị Nhung, chị Nhung đâu? Nàng chống tay lên trông ra ngoài: chị Nhung đang ngồi cúi mình trên bàn, trước ngọn đèn. Bóng chị mênh mang chiếu lên tường; Loan tung chân ngồi dậy. Nhung như chợt nghe thấy tiếng động, vội cúi xuống nữa, nghiêng mặt đi.

— Chị Nhung, chị làm gì thế?

Yên lặng; Loan ró hần người ra ngoài màn nhìn; lạ chưa, chị Nhung... Loan tưởng nhầm chăng? Nhẹ nhàng nàng bước đến sau lưng chị, đặt hai tay lên vai Nhung, cúi đầu xuống sát má chị, cảm động:

— Chị, chị khóc đấy ư? Làm sao chị khóc?

Nhung không trả lời. Một lát, chị đưa khăn lên lau, đặt tay lên tay

Loan, rồi ngừng lên nhìn em, một nụ cười qua nước mắt:

— Chị có làm sao đâu. Em chưa ngủ ư? ..

— Em..

Loan chẳng nói nữa. Tâm sự chị Nhung, em biết sao? Nàng ngồi xuống bên chị, âu yếm:

— Chị cũng đi nghỉ đi thôi, đêm khuya rồi.

Ánh ngọn đèn trở nên êm dịu và thân mật. Mắt chị Nhung còn long lanh ướt qua mấy sợi tóc rối trên trán. Hai chị em nhìn nhau, và Loan thấy kì lạ yêu và thương chị quá.

Chị Nhung buồn khổ cái gì? Loan nghĩ đến câu truyện quan trọng giữa mẹ với chị Nhung ban nãy, về bản thân nghĩ ngợi của mẹ... Nàng tự nhiên mỉm cười, tưởng tượng, thấy hình ảnh Minh và nói:

— Em vừa mới nằm mê xong thì chị dậy.

Nhung thờ dài sỡ, quay mặt đi, rồi bảo em:

— Thôi, đi nghỉ đi.

Hai chị em lặng bước vào màn, Loan vờ để chân lên đầu, hé trông sang bên, thấy chị Nhung đương buong nếp màn xuống, tay với dề yên, mắt nghĩ ngợi nhìn em. Loan vội vàng rút đầu vào, chum chân lên ngủ.

Chị Nhung sắp về nhà chồng rồi.

Thế là xong: mẹ đã bằng lòng cho chị lấy cậu Bình. Hôm nhà trai dẫn đồ lễ đến, Loan sung sướng quá, chạy đi tìm chị. Nhung đang ngồi khâu áo như mọi khi ở trong buồng; Loan đến sầm ngay cạnh, nhí nhánh nói:

— Em xin mừng cho chị và cho anh Bình đấy!

Nhung bồng em lên trên lòng, hôn vào má. Mắt nàng long lanh sáng:

— Em tôi chỉ được cái thế thôi!

Loan ấp người vào mình chị, nói đùa:

— Từ giờ thế là chị hết khóc nữa nhé.

Nhung nhìn ra xa, ửng đỏ hai gò má; Loan thấy trong cái vui của chị có lẫn một chút buồn, một nỗi ngại xa xa, như một chút sương mờ lúc bình minh. Nàng biết chị Nhung sắp đi đến một tương lai gần gũi, một thế giới khác; chị sắp dự vào một cuộc đời mới, chính tay xây đắp lấy hạnh phúc hay đau khổ

(Xem tiếp trang 21)

Si vous voulez

Bien manger
Bien dormir
Etre tranquilles

Descendez à

L'Hôtel de la Paix à Hanoi

Vous apprécierez sa bonne cuisine,
ses chambres dans Pavillons
entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48

CHEMISETTE
PULL'OVER
MAILLOT

CÉCÉ

Les tricots CÉCÉ se clas-
sent toujours premiers
EXIGEZ LA VRAIE MARQUE CÉCÉ

Cu Chung

100, RUE COTON, HANOI — Tél. 528

Khương - Hữu - Tài diễn thuyết

○ NG Khương hữu Tài lại nói rồi đấy. Nói ở hội quán Tri Tri, tối 2 Octobre, về triết lý của truyền Kiều.

À !
Mắt long lên, giọng nói hùng hổ, tay nắm thỉnh không luôn luôn, ông bắt đầu được thỉnh giả chủ ý ngay.

« Lo thơ tư liễu buổi mảnh,
« Con oanh học nó: trên cành mĩa mai... »

Đọc xong hai câu thơ trên đây, ông lại nhai nói một hồi lâu. Mà ông càng nói bao nhiêu, thỉnh giả càng ngạc nhiên bấy nhiêu, như đứng trước một sự quái gỡ hiện nguyên hình. Rồi ông thét lên :

— Đã đảo đế quốc ! đã đảo phát-xít ! vô sản liên hiệp tranh đấu !

Người nghe đều giật nảy mình. Họ không sao hiểu được bảy giờ họ đương ở đâu ! Trong một nhà thương điên hay trước một sân khấu dẫn độn ? Thì một tràng pháo tay ran lên, ở giữa ghế trước diễn đàn và ngay lối ra vào. Những con người vỗ tay ấy rầy rầy lên, mặt phèn phẹt cổ găng không lộ một vẻ thông minh đây rầy về vui thích há hê.

Ngay lúc đó, ông Nguyễn văn Tố, người giới thiệu diễn giả Khương hữu Tài, mỉm cười rất nhã nhặn.

Tranh đấu ! Tranh đấu ! Bao nhiêu khẩu hiệu tung ra, đoạn ông Khương-hữu-Tài hạ giọng dần. Nhưng chỉ để lấy đà ; vài giây sau, lại vẫn cái giọng hò hét, những cử chỉ hùng hổ ấy :

— Văn chương ủy mị ! Văn chương phong kiến ! Nghệ thuật điều trá ! Triết lý phục tòng ! Triết lý hèn đốn !

Những gì gì nữa !... Thỉnh giả càng phải yên lặng để tỏ thêm lễ độ và ý thức của mình.

Trên kia, diễn giả Khương-hữu-Tài càng mặt sát truyền Kiều, viện ra những câu thơ mà chỉ thông minh của diễn giả đã quá hiểu đến nỗi thấy nó đây rầy những sự yếu hèn, giả trá, uốn lụy và khuất phục.

Bỗng, mọi người ngồi thảng lên. Một phút thẩn thía ! Họ thẩn thía nghe diễn giả Khương-hữu-Tài thừa thông minh nói câu này :

— Giá ngày nay ông Nguyễn Du còn sống, tôi

xin rì tai ông câu này : thuyết hàng phục và tin ở số mệnh trong vào chương ông là ủy mị trái lại, người ta cần phải tranh đấu, phải tranh đấu !

Một mũi giầy bỗng đưa mạnh vào cẳng tôi. Tôi không kịp nghe hết câu « phải tranh đấu » thứ ba mà phải quay lại nhìn. Người ngồi sau lưng tôi ấy đương mỉm cười, bàn tay nắm chắc run run đập khễ lên dựa ghế tôi. Tôi liền nắm lấy cổ tay nài gần kia, và rất nhanh chóng, tôi thấy tôi đã làm một việc rất can đảm có ý thức.

Ông Nguyễn-văn-Tố ngồi gần diễn đàn lại mỉm cười.

Diễn giả Khương-hữu-Tài càng gào to, càng nắm mạnh tay lên không khí :

— Cã gan cho Nguyễn Du ! To gan cho Nguyễn Du !

Lại một lần nữa tôi thấy ông Nguyễn văn Tố mỉm cười :

Sự im lặng càng nặng nề cho đến khi diễn giả ngân nga mĩa mĩa :

« Chử trính còn một chút này,
« Chẳng cần cho ững, lại đây cho tan... »

—Trình gì ? Gái làm đi (chỉ cô Kiều), trai đời thờ vua mới (chỉ cụ Nguyễn Du) còn trình gì nữa ! Vậy, chử trính này bằng cao xu !

Một số thỉnh giả ủng hộ diễn giả thích tri lại vỗ tay reo lên, trong đó, có một thiếu nữ béo nịch ngồi trước bục gỗ, rung chuyển cả thân thể, híp mắt cười.

Nụ cười lặng lẽ của thỉnh giả và của ông Nguyễn văn Tố lại hé nở cho tới khi diễn giả Khương hữu Tài kết thúc cuộc nói chuyện về triết lý của truyền Kiều bằng những khẩu hiệu :

— Phải liên hiệp ! Phải tranh đấu !

Trong lớp ồn ào của lớp người đi nghe diễn thuyết đồn ra ngoài, tôi thấy vàng vắn như diễn giả còn hó thêm :

— Phải đấu ! tranh đấu với sự ngu dốt, tranh đấu với sự gàn dở ! Tranh đấu ! tranh đấu !

Sau cùng, đã ra khỏi cửa rồi, tôi còn cầm lấy tờ *Bác kỳ dân chúng* của một nữ cổ động viên đưa hiểu, trong có tên diễn giả Khương hữu Tài nếu rất to bằng những chữ đen với những lời giới thiệu, ông là một chiến sĩ vô sản, một chiến sĩ của Đệ tứ quốc tế Đông-dương.

Nguyễn Hồng

SÁT KHÍ

Những quân bác chiến trên hoàn cầu

Gây sự, bầm hề muốn đánh nhau.

Rừng súng, núi bom đều sắp sẵn,

Làm nao châu Á, loạn châu Âu !

Chúng nó làm le chực chém, giết

Dương uy, diều vô và găm thét,

Ráp đem diễn lại tấn tuồng xưa,

Cố ý đưa nhau vào cõi chết.

Tưởng rằng nhờ lại cuộc giao tranh

Tàn hại năm xưa chúng rợn mình.

Thiên hạ ngờ đâu loài hổ đói

Vẫn còn khao khát máu hời tanh.

Chúng nó vẫn mình ầu chỉ thế :

Cốt nhiều khí giới, quân tinh nhuệ,

Làm cho công lý chịu cường quyền,

Thỏa dạ nước to nuốt nước bé.

Buồn tênh ! Ông nghĩ nước Nam ông,

Thủ phạm làm an cũng chẳng xong !

Chúng nó tranh quyền và cướp nước,

Giữa mình suýt bị nạn thần công.

Non nửa tháng trời lo sốt vó,

Đi vay bạc triệu về phòng thủ,

Sau này đóng góp chết cha dân !

Khốn nạn chúng ông ! Cha chúng nó !

Đọa nhau, chúng nó lại hòa nhau.

Thời cũng may cho vận địa cầu.

Nhưng thử ngẫm xem phương sắp mặt

Phen này tử tế được bao lâu ?

TÚ MỜ

QUAN, *thét* — À, các "thầy hồ thát. Các thầy mang biếu thuốc để định rửa tôi đó sao ?

— LÝ TOÉT, *run sợ* — Dạ, bẩm quan lớn, chúng con đau đớn. Nguyên con nghe nói bà lớn bị bệnh nóng sốt, uống đủ các thứ thuốc mà không khỏi nên chúng con lòng thành mua một tá «Khang Kiện Thới Nhiệt Tân» để bà lớn dùng. Xin quan lớn xét cho.

XÃ XÊ — Bẩm chúng con đã kinh nghiệm, chỉ 5 phút khỏi sốt.

QUAN, *hôn hờ* — À ra thế, cảm ơn các thầy, có phải hiện Khang-kiện ở Hanoi không? Ấy bà lớn vì uống thuốc Điều kinh ở hiệu ấy có Op.30 một hộp mà có thai, rồi để thẳng cháu thơ ra đó. Hiệu ấy lại có thuốc « Bảo Thai » giá Op.30 rất tốt.



KHANG-KIÊN được phòng
94, Hàng Buồm — Hanoi

Ô MAI THUỐC « AN - HÀ »

Chuyên trị bệnh ho gió, khản cổ cóc đọng, ho khan, sát đờm, khô cổ, ho ra đờm xanh.

Ho lao (bởi làm việc nhiều, thức khuya, dậy sớm, nghỉ ngơi nhiều, học hành quá hoặc uống rượu say, thích ăn đồ sào, đồ giấm, thuốc lá, thuốc láo hút luôn, sinh ra bệnh âm hư giáo cổ, thành hay khạc, hay nhổ hoặc lúc ho y như ống nứa dựng ở cổ, nhiễm lân sẽ hóa ho lao, tục gọi là ho ra huyết) Người lớn, trẻ con, các ông, các bà, hoặc nam nữ học sinh ngậm Ô-MAI THUỐC « AN-HÀ » này không những tránh được bệnh ho kể trên, lại có bổ ích thêm như là Tiêu-đờm, Chỉ-khát, Khai-khiếu, Nhớ lâu, Bỏ ám, Tỉnh ngủ. Mỗi bánh chia làm 10 lần, giá Op.01 — Mỗi phong 11 bánh, giá có Op.10 của Đ TRI tiên sinh, Hadrông

Có giấy chứng chỉ học tại trường Đại-học Vạn-quốc năm 1927

Có Médaille khen năm 1934

Có ban lễ tại các Đại-lý Phòng Tích « Con Chim »

CÁN ĐẠI-LÝ CÁC TỈNH, hỏi : Dépôt général : Craie (phần viết) marque « Le Papillon », Confetti, Serpentina, Cotillons, Masques, sans-gènes, Girlandes et Lanternes Vénétiennes, là hiệu :

An-Hà Đại-lý Tổng-cục phát hành khắp Đông-Dương 13, phố hàng Đồng (Mã) gần chợ Đồng-xuân — Hanoi

LƯƠNG MỚI

Những cái Vinh và cái Nhục của công-chức lương-mới Annam
TÂN-LANG

Sắc-lệnh ngày 31-10-1932 đặt ra lương mới (từ 564\$ xuống 300\$, lương một năm của một viên thư ký tập sự ta), cho công chức Pháp, Nam. Sắc-lệnh ngày 25-3-1938, đã cho công chức Pháp về lương cũ Còn công-chức Nam thì vẫn sống bằng hi vọng và vẫn can đảm trải những cái vinh và cái nhục sau đây.

I. — NGÃ - TƯ CỦA TẤT CẢ CÁC SỰ BẤT BÌNH

MỘT đêm thứ bảy, chín giờ tối, tôi tới nhà anh M. thư ký (còn một tháng nữa thực thụ) ở Văn Tự — «ngã tư của các sự bất bình» — M. ở một gian nhà hai ngăn. Ngăn ngoài một cái bàn cực to, bốn chiếc ghế ba thời đại: bàn học của năm đứa bé học tư tối; bàn ăn cơm, tiếp khách; bàn tập bò, tập đi của đứa con đầu lòng. Ngăn trong, bốn cái giường, chỗ ngủ của mười một người, nơi ăn thuốc của ông cụ, giường đẻ của người vợ, và chỗ phơi tã của đứa bé.

M. có một giọng nói to, một mớ tóc bồm, đôi má hóp và một màu da thiếu máu. Đôi mắt bao giờ cũng thêm ngủ, thêm ăn. Và hẳn học vì không được ngủ đủ, ăn đủ như người thường. Ngủ bảy giờ một tối, ăn năm bát cơm một bữa, và nếu có, một lạng thịt bò. Cái lượng thực phẩm — theo lời M. — cần cho một người con trai hăm nhăm tuổi, làm việc mười hai giờ một ngày.

Ở đâu cũng thế và bao giờ cũng vậy, M. là người đầu tiên nhắc nhở anh em công chức lương mới nên nhớ tới địa vị của mình, và quyền lợi phải đòi cho kỹ cùng.

M. không kiêng gì mà không kêu to lên những lời phẫn uất hay mai mỉa sâu cay:

— Lâm dân Annam, công chức lương mới, ăn rau muống, dùng nói chuyện hào phóng mà nhục:

— Ông ký lương mới cũng đi dạo phố buổi sớm! Không cần thân phụ rác rưởi hót đi lúc nào không biết!

— Tao chưa rửa một thùng lương mới nào đi ăn phở mà nó từ chối. Một thùng « lương mới » bất cứ lúc nào cũng đói, bất cứ lúc nào cũng ăn được, cả ngay sau khi vừa bú sữa xong mồm xong.

— Tao xin chúng mày, « lương mới », nên khắc vào xương tủy câu này của một « ông tham » ngạch tương đương, trả lời một thằng « lương mới », hỏi con gái nó: « Tôi chỉ đẻ đốn một đứa con, tiền phụ cấp cũng bằng lương một ông ký lương mới! » Mỗi khi



nhớ: tới chuyện này, M. lại không quên đập mạnh nắm tay xuống bàn, sau một câu nguyên rủa: « Nó chỉ khoái tri « làm » một lúc là hằng tháng có tiền phụ cấp ngang với số tiền bốn lương mới cũng « làm » cật xác ngày ấy sang ngày khác ».

— Người anh hùng nhất, người khổ hạnh nhất không phải là Nã phá Luân, không phải là Phật Thích Ca, — là tao, là mày, là thằng kia, dân Annam, ăn lương mới dọn rau muống!

Với M. không có công chức lương mới, chỉ có công chức rau

muống!

Không có một tờ báo nào, không có một tạp chí nào, không có một bài khảo cứu nào đầy đủ và hoàn toàn hơn khối óc của M. về vấn đề lương mới. Sắc lệnh, nghị định, tờ trình, tờ đạt, ngày ký ở phủ Toàn quyền, ngày ký ở sở Tài-chính; các bản tổng kê: giá sinh hoạt, lương tây, nam; bảng phụ cấp các trật, các hạng về khu vực, về gia đình.

Hỏi — Tiền phụ cấp về gia đình, về khu vực một viên phụ đốc công tập sự người Pháp, bao nhiêu?

Đáp — 30\$ vợ, 60\$ khu vực.

H. — Cho một viên thư ký tập sự người Nam, bao nhiêu?

Đ. — 4\$ vợ, 8\$ khu vực.

H. — Tiền lương của viên phụ đốc công?

Đ. — 222\$, không kể tiền

« thưởng », một, hai trăm trong ba tháng, « tiền xe » ba, bốn chục nghìn ba tháng một!

H. — Của viên thư ký?

Đ. — 25d., thêm 15 l. thành 28\$75 theo nghị định ngày 11 janvier 1936, thêm 5 l. thành 30\$. nghị định ngày 28 Décembre cũng năm ấy. Không có tiền xe, tiền « thưởng ».


H. — Gia gạo so mấy năm trước và bây giờ cao, hạ thế nào?

Đ. — Năm 1933, một tạ 7\$, năm nay 1938, một tạ 14\$, cao 100%!

H. — Giá thịt bò?

Đ. — Một kilo năm 1933 giá 0\$30 năm 1938 0\$50, cao 67%!

Và luôn thế M. nói một hơi: — Tây nó về lương cũ từ tháng ba rồi! Còn mình thì chỉ những tin vịt! Tháng trước các báo đăng âm lên bắt đầu từ Septembre này, tăng lương và cho Annam rappel từ juillet. Tập sự như chúng mình, 3 tháng rappel tình được hơn 30%.



**Hôn nhân, tình duyên,
của cái, sự nghiệp,
và tương lai**

▼

Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ cần biên thư gửi chữ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy

NGÔ - VI - THIẾT
28 Bourrin — HANOI

Vì bận, không tiếp khách tại nhà

Có thằng chắc mồm được môn « bô », đi vay trước tiên, chờ có rappel thì trả. Hôm nọ, báo nó lại đáng tại rằng: bây giờ giấy tờ mới gửi sang Bộ, và có lẽ không có rappel lương! Mấy thằng vay trước đâm hoảng, đương tình nước vay một món 2 thành 3 (20\$ góp thành 30\$, trong mười tháng). Để đáp vào chỗ vay sồi kia: thật là bố mẹ!

H. — Công chức lương mới an-nam, có gì lạ nhất?

B. — NỢ! NỢ! NỢ! Nợ tuốt! Thằng U. (Tòa-Sứ) cưới vợ nọ 180\$ viết thành 240\$ (vì nê kia đây) mỗi tháng 16\$50, trong 15 tháng. Lương tháng không đủ ăn, dạy học thêm 2 giờ, 13\$.

— Thằng A. (Đoan) lo ma cho bà cụ mất 120\$ trả thành 180\$ Không có chỗ dạy tư. Vừa phải cho em thời học về nhà quê.

— Thằng Q. (Tòa án), vợ ốm, nợ nhà thương nhà-nước 12\$60, Đốc-lò 2\$, nhà Thuốc tây 16\$, vừa kỳ vay 5 thành 7. Dạy học trưa từ 12 giờ tới 1 giờ 30; 3 đứa trẻ. 8p.

— Thằng N. (Lục - Lộ) chữa thuốc ngã nước, vì đi đường ngược về, gần khô lại lấy vợ. Không nợ nhưng dạy học từ 6 giờ 15 tới 7 giờ 15, từ 1 giờ tới 2 giờ và từ 6 giờ 7, từ 7,30 tới 8 giờ 30 đêm, tất cả thêm được 30p. Và phải « làm mất mạng » thế trong 1 năm 8 tháng mới lấy lại được thửa vườn cấm cho ông chú.

Bất kỳ hỏi M. về một vấn đề gì có dính dáng tới lương mới là M. sẵn sàng trả lời rất chời chỏi và rất đầy đủ, hình như anh ta chỉ sống mê sảng trong cái mộng không được tăng lương.

Tôi chưa đầy cửa, tiếng quát thét của M. đã làm tôi ngừng lại:

— Im đi! Im đi! Bây giờ mới được ăn đây!

Con bé con lên ba tuổi vẫn rầy rạt trong lòng một thiếu phụ về mặt nhân nhục. Tiếng thở hồn hèn của M. nghe rõ rệt ra tới chỗ tôi đứng. Mắt M. long lên, những đường gân tay, gân mặt căng thẳng tới đứt. Anh đâm mạnh

zuồng bàn, một trống uở soạn soạt rơi xuống.

— Rau muống! bao giờ cũng rau muống! Này cá hám! này tôm dàu!

Một loạt đĩa, bát, đũa va vào nhau, chiếc lật chiếc rơi.

Trong nhà im phắc, chỉ còn



tiếng thở khó nhọc của M. Đũa bẽ dũa vào trong bếp, có nó bẽ lẩn sang hàng xóm.

Một lúc lâu, khi M. đã ngồi yên trong ghế, hai tay ôm lấy đầu, trán nghếch lên bàn, tôi mới bước vào.

— Hết! Hết cả! Sức lực, nhân nại, vui vẻ, tử tế! Tao làm mười hai giờ một ngày mà không được no. Chỉ rau muống! Vợ cũng khổ, con cũng khổ! Bố mẹ cũng điều đứng! Thân tao là một con vật! Bây giờ mới dạy học xong! Mười giờ đêm tao mới là của tao. Còn thì bán sức hết ngày, hết buổi. Còn đâu là sáng suốt mà xem sách xem báo? Còn đâu là thì giờ mà săn sóc tới bố mẹ, vợ con? Hiểu cũng phải có tiền chứ? Mềm mỏng cũng phải có thì giờ chứ? Mà tao chỉ đủ thì giờ nói sảng, đủ tiền để mua rau muống!

M. ho thúng thảng và vẫn một giọng mệt nhọc nói bằng tiếng pháp:

— Kề bọn trẻ chúng mình cũng can đảm thật! Can đảm thật! Tao kinh ngạc không hiểu tại sao bọn lương mới chúng mày và tao vẫn sống được như thường trong khi bố tao đánh bạc, hút thuốc

phiện, vợ tao đẻ con, và mày đi vay nợ nuôi mẹ ốm!

Tôi ai ngại báo M: — M. Không giữ sức khỏe ngó lao thì nguy!

— Tao không lao! Bây giờ cứ mỗi bữa cho tao nằm lạng thịt bò, thì tao lại khóc mạnh hồng hào như thường!

Nói lời thì là nói lời tiên, nói lời m ô l « m ó n tiếu ». Tôi bất giác tỉnh: Mỗi cân 6 xu, 6 x 5 = 30. Có ba hào mỗi bữa đấy:

M. chép miệng: — Lấy đầu ra mà ăn nhiều hế? Ăn gì? ăn rau muống có khi còn phải nói với con hàng rau mua

chịu! Tôi đấy, một trang nguyên rửa bằng quơ vẫn bằng liếng Pháp, và những lời than:

— Rồi thì chết hết! Ho lao hết! Nếu không được tăng lương thì chỉ có cách vay nhiều vào, chủ nợ nó kiên trì hết lương. Nhà-nước nó đuổi về là hết chuyện!

Tôi rú M. đi ăn phở. — Cho ăn mấy xu? — Bát năm. — Một? — Một.

M. không nhích người nữa. — Đã ăn thì ăn no, tao không chịu được ăn lừng bụng. Thà để đói hân nó còn để chịu. Thời mày đi đi! Tao đi ăn cơm nguội nhai ít cho chắc bụng!

Ra đến đường, tôi còn nghe tiếng M. nói với theo, hai hàm răng đánh vào nhau:

— Sáng nay, tao vừa đi khai sinh cho con trai tao mới đẻ. Anh hùng không?

Tân-lang

KỶ SAU :

II. CHUYỆN MỘT ĐÔI GIAY

Poudre Tokalon « PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE
D'UN CHIMISTE PARISIEN
SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS : F. Maron A. Rochat et Cie
45, Bd. Gambetta — HANOI

LẬU, GIANG...

Mắc lậu cấp hành hoặc kinh niên, giang mai, hạ cam, đã có hiện trạng ghê tởm (symptômes rebelles) chỉ nên lại

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

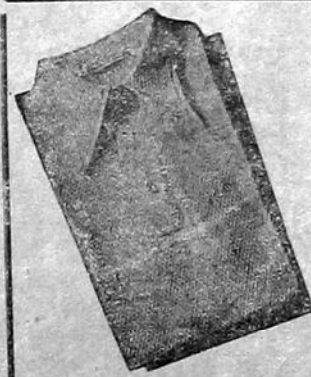
131, Route de Huế — Hanoi

sẽ được khỏi mau và rút nọc. Thật là những món thuốc kinh nghiệm, giữ nguyên vẹn bộ phận sinh dục, bệnh nhân thấy hiệu nghiệm trong 24 tiếng đồng hồ.

hứa khoán cả đàn bà, trẻ con

Thuốc Lậu 0p.60, Giang mai 0p.70

ĐẠI LÝ: QUANG - HUY Hảidương, MAI - LINH 60-63, Paul Doumer, Hảiphong. ICH - TRI 41 Rue du Marché, Ninh-binh



Lần thứ nhất sẽ ra số lớn
Chemisette dep:

CHEMISETTE

ESTIVALE

Le Tricot de 1938

Các nhà buôn nên hỏi ngay
tại nhà chế tạo:

Manufacture CỤ GIOANH

68-70, Rue des Eventaills, Hanoi

Maison fondée en 1910



GIÁ TRỊ TINH THẦN CỦA HÀI HƯỚC

TRONG cuốn nhật ký của ông Jules Renard, ngày 23 Février 1910, vài tuần lễ trước khi chết, ông viết :
 « Hài hước : sự trong sạch, cái duyên của trí thức. Đó là sự thanh khiết về luân lý và sự thanh khiết hằng ngày của trí thức. Tôi định một ý nghĩa cao về luân lý và văn chương của hài hước.

« Trí tưởng tượng làm sai lạc đi. Tinh cảm làm phai nhạt.
 « Hài hước, tóm lại, là nhẽ phải. Người có điều độ.
 « Không có cách giải nghĩa nào đã khiến tôi được vừa lòng.

« Và trong hài hước có đủ cả. »
 Nhà văn hào nước Anh là Thackeray có nói : « Nhà văn hài hước là nhà văn làm nảy nở và diu dặt tình yêu, tình thương, lòng tốt của ta — khiến ta khinh giê sự nói dối, sự gian ngoan và thương những kẻ yếu đuối, nghèo khổ, những kẻ bị áp chế, những người khổ sở. »
 Câu giải thích ấy rộng nghĩa quá. Người Pháp nghiền ngẫm một trang của Mark Twain, không thấy nảy ra một chút lòng thương những kẻ bị áp bức, cũng không thấy tăng lòng khinh giê sự nói dối. Khi muốn biết một nhà luân lý, người ta đọc La Bruyère hay La Rochefoucauld, nhưng người ta không làm các ông với những nhà hài hước.

Nói cho đúng thì cái vấn đề hài hước rất khó giải quyết, cũng như tất cả những cái có liên can đến sự vui cười và sự hi hước. Những cách giải nghĩa đầy đủ hơn hết cũng không lột được hết sự thực, chỉ làm tỏ rõ một mặt qua trọng nhưng không cắt nghĩa gì hết, và không dựa vào một cái gì nhất định.

Người đã tới được gần sự thực hơn hết có lẽ là Sigmund Freud ; ông đã đề riêng cả một cuốn sách nghiên cứu về tiếng trí thức và những liên lạc của nó với sự bất giác (inconsience). Ông không lẫn cái duyên tự nhiên với cái khôi hài tự đặt ra.

Tưởng cần kể ra một thí dụ sau đây. Trong một cuốn sách Mark Twain, (nhà văn khôi hài nổi tiếng ở Mỹ), có thuật một cái nạn mà anh ông đã gặp phải. Anh ông làm việc trong một mỏ khai đá, bị cốt mìn nổ bắn ra ngoài khu làm việc. Chủ công ty khai đá xén của ông nửa ngày lương vì tội đã ra ngoài chỗ làm việc không xin phép.

Đấy là một mẫu hài hước, và rất dễ giải thích : tai nạn và những sự rủi ro nặng hay nhẹ của việc bị bắn đã bị xóa trong trí ta vì cách định đoạt ngộ nghĩnh của những ông chủ công ty kia. Cái mỉm cười đã nảy ra, sự hài hước ngăn cản ta thương đến người bị nạn. Sự cảm động của ta đã bị « tráo trở », vì cái thâm kịch người ta thuật lại cho ta kết cấu ở một chỗ buồn cười và bất ngờ.

Sự hi hước chung quanh người bị sự tử hay ở đảo hoang vắng cũng đưa như thế. và vì thế, không bao giờ hết : những họa sĩ biết cả và những báo chí Anh thường khai cái « mồm » ấy. Một tội nhân bị xử tử, một bữa sáng thứ hai kia phải đưa ra pháp trường tất có thể làm động lòng thương của ta. Nhưng nếu ta nghe thấy người ấy lầm bầm trong miệng : « Hôm nay ta bắt đầu một tuần lễ rất tốt », ta ngẫm cái ý nghĩ hi hước của tội nhân mà ta quên cái số phận đáng buồn của người ấy. Nhưng khi nghĩ kỹ, thì chẳng khó gì mà không tìm thấy dưới câu khôi hài ấy có ẩn một sự can đảm mạnh mẽ. Đứng trước đầu đài, người ấy có thể chọn trong nhiều thái độ : run sợ, phản kháng, cầu cứu, v. v. Tội nhân đã muốn hi hước. Người ấy đã tự nâng cao lên trên cái số phận khổ sở của mình. Sự hi hước ở đây cùng một nghĩa với sự can đảm.

Nếu ta chuyển cái cách nhận xét ấy vào đời sinh hoạt hằng ngày, ta sẽ được luôn luôn xét đoán người hay vật một cách hi hước. Như thế ta sẽ tranh được những cơn giận dữ, những nỗi bất bình, những



— Đạo này tôi kiệt quá anh ạ.
 — Thế sao không lấy lá mơn trướng gà mà ăn ?

tình cảm xấu xa và nặng nề. Ấy chính nhờ có sự hi hước mà ta tránh được những lúc căm, bần. Sự hi hước đó chẳng khác gì sự riêu cợt mà Anatole France khuyến ta nên dùng đối với những người điên rồ và tàn ác :

— Không có nó, chúng ta sẽ không trấn tĩnh nổi mà phải ghét họ.

Đối với Freud hi hước là sự biểu lộ của cái « trên ta », nghĩa là tất cả những cái gì khôn ngoan hơn hết và mạnh hơn hết ở ta. Vậy ông Jules Renard đã nói đúng khi viết câu sau đây : « Sự hi hước, ấy là lẽ phải. » Ta chỉ cần nên mong cái số những nhà hi hước, nghĩa là những người biết điều, ngày một tăng lên. Và khi nào mọi sự ở thế giới này đã thỏa hơn, ta sẽ cảm ơn những người như Anatole France, Jules Renard và Freud đã chỉ dẫn cho ta cái chân giá trị của sự hi hước, một thể của sự can đảm lặng lẽ và thông minh, sự vệ sinh hằng ngày của trí thức.

(Charles Penz, Giáo sư trường trung học Lyautey ở Casablanca — Guéris)

M dịch

THƯỜNG THỨC

KHI RA BÈ

KHI nào sắp đi nghỉ mát và hội họp ở quanh một cái bàn, chúng ta bàn tính về chỗ chúng ta sẽ đi, chỉ có những vấn đề : sở thích, phong cảnh và vui đùa là định đoạt chủ nghĩ của ta. Vấn đề sức khỏe chỉ bàn tới trong những trường hợp riêng, mà thường khi ta chỉ giải quyết bằng một câu an ủi : « Nghỉ mát sẽ làm cho ta khỏe ». Điều này đúng, nhưng không đủ vì nếu tạng ta không tốt ta phải đến nghỉ ở chỗ này hay chỗ khác, ta cũng không nên quên rằng gió bẽ có nhiều chất iode, nếu rất tốt cho phổi thì lại làm khô ráo cơ thể và làm cho nhiều người đi nghỉ mát về gây sút đi nhiều sức. Phải không chọn lại sức làm gãy hết. Bường tức là than của họ máy người ta. Vậy các bạn hãy dùng những món ăn ngọt, cho khi nghỉ mát về có nước da rậm nắng, phơi đầy đường khi và chân tay mạnh mẽ (Guéris)

NHỮNG VỊ THUỐC GIẢN DỊ CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ NHÀ QUÊ BÈN PHÁP

Chữa trai ở chân : đập một nhánh tỏi đập vào rồi lấy vải buộc lại. Một bốn nam ngày như thế, trai sẽ mát.

Chữa bệnh đau tức : tỏi rất công hiệu, chế nhánh tỏi làm bốn rồi nhai vào chỗ đau.

Chữa bệnh đẹn của trẻ : Một hay hai nhánh tỏi bỏ vào cốc sữa đun sôi và cho đường, là vị thuốc quan rất hay.

Chữa nhức đầu : Nhúng đầu khăn mặt vào dấm thật chua, xát vào thái dương, sau vài phút sẽ hết nhức.

Chữa nốt muỗi đốt : Xoa một tí dấm vào sẽ khỏi ngay.

(Robinson) M. dịch

SẼ ĐĂNG
MỘT PHÓNG SỰ
 về
PHỤ NỮ CẦN LAO
 của TRỌNG LANG

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon

KHÔNG PHẢI SÓNG BẰNG RƯỢU ALCOOL :
 KHÔNG ĐẰNG MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÁ THẤP SONG CÂY ĐÈN :
 MUỐN ĐỐT BẰNG HƠI HAY DẦU SÁNG CÙNG ĐƯỢC :

thiết là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và đèn kỹ số sáng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền xứ Đông - Dương :

Etablissements **DAI-ICH** - 29, Bd Tongdocphuong, Choison

Chuyên môn bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các kiểu đèn

N. 827 - 200 bougies
 1 litre đèn đốt sáng 18 giờ

N. 828 - 300 bougies
 1 litre đèn đốt sáng 12 giờ

N. 829 - 500 bougies
 1 litre đèn đốt sáng 10 giờ



L U' O' M L Ắ T

Thảm cỏ

KHÔNG ở đâu người ta thấy những thảm cỏ đẹp như ở Anh, không ở đâu có cây sần và mịn như ở đây, mà cũng không ở đâu người ta chăm nom tới nó như thế.

Vậy tưởng không lấy gì làm lạ khi thấy người Anh đã tìm được cách riêng để cấy và bón thứ cỏ đẹp ấy.

Cách làm rất tài tình, ta hãy coi sau đây :

Người ta lấy những tờ giấy riêng thờ ngắn làm bằng gai, và dùng một cái máy riêng, người ta gieo những hạt cỏ vào giấy một cách rất đều đặn.

Những tờ giấy ấy, bề 90 phần bề 60, đặt lên một miếng đất đã sửa soạn sẵn, trên phủ 3 ly đất rất nhỏ. Còn sau là công việc của tạo hóa.

Sau đây chừng một tuần lễ, hạt cỏ bắt đầu mọc, và tờ giấy làm bằng gai kia rữa ra, trở nên một thứ phân rất tốt. Có cấy cách ấy mọc rất đều. Và lại chim không thể ăn được những hạt ở trong thứ giấy.

Lúc ấy cỏ đã sẵn sàng để bán, và khách hàng có thể cấp ở dưới nách số cỏ đủ dùng để làm một lăm thảm rất đẹp.

(Robinson)

Thuốc của người Annam

NGƯỜI Annam chữa bệnh sốt rét ra sao ?

Khi một người mắc chứng sốt rét, người ta chữa theo cách sau đây : lấy quả trứng luộc chín, bỏ lòng đỏ, đặt đồng bạc đồng vào trong lòng trắng rồi lấy miếng vải bọc túm lại, xát lên lưng người ốm. Sau một một lát, đồng bạc trước kia trong, xám lại. Người ta nói là trứng đã hút gien hết hơi nóng của người ốm.

(Robinson)

Những cái lăm lăm của các văn sĩ danh tiếng

NGƯỜI TA có thể là một người danh tiếng mà lăm lăm ; như ông Shakespeare nói chuyện sùng đại bác về thời vua Jean, thế mà phải « đợi » tới một trăm năm mươi năm sau mới sáng chế ra thứ súng ấy. Ông còn tặng ông César một chiếc... đồng hồ nữa ! Muốn giải trí, ông Cléopâtre có thể, nhờ có

ông, chơi billard... và xứ Bohème có một bãi biển.

Không phải chỉ riêng tác giả cuốn Hamlet đã nhảm lung tung những việc trong sự : còn nhiều văn sĩ khác cũng chẳng giỏi gì môn sử học.

Nhưng tiếc thay làm lăm không đủ để trở nên một danh nhân ! (Robinson)

Một truyền huyền của Tàu rất lạ

(Việc phát minh ra địa bàn)

VUA Hoang TI (2899 - 2516 trước Thiên chúa) người đã phát minh ra toán học, thiên văn, âm nhạc, xe vận tải, tàu thủy, tiền bạc, nghề dệt lụa, đi tìm một miền đất phi nhiên ở bên kia giấy núi. Thần dân của người (những dân Đầu đen) là những dân tiên tri giỏi hơn hết ở nước Tàu. Người hỏi họ từ sáng đến chiều và thường khi đêm cũng không ngủ nếu lòng buồn bã. Người hỏi những tinh tú, thần thánh, nhưng thấy đều thất vọng.

Một đêm kia trời mưa, muốn giải trí, vua Hoang TI đi thăm những đàn bà trong đám dân. Vua lại gần một người trong bọn đương qui dưới đất và phán rằng : « Cho nhà người dậy và cử khăn đi ». Vì người đàn bà run sợ, cái kim rơi xuống một chậu nước và nổi ở trên mặt. Kim quay đi một vòng và chỉ rõ những dãy núi xa ở phương nam. Đức vua đoán rằng có một vị thần bí mật ở cái kim ấy và chỉ còn việc bường theo dấu kim để đi tìm những đất đai phi nhiên. Tức thì hôm sau nhổ trại, xa giá nhà vua đi đũa, có một chiếc chậu nước trên nổi lên hình một cái kim. Và như thế cách đây năm nghìn năm, vua Hoang TI phát minh ra địa bàn để hướng dẫn những du khách bị lạc.

(Robinson)

Một người khéo

NGƯỜI làm đồ giả là những người khéo khéo lạ lùng, có khi khoa học cũng phải ngỡ ngàng bộ không khám phá ra nổi, nhất khi nào người ấy lại là một nhà khoa học.

Một người Mỹ, học rất rộng, rất uyên thâm về khoa hóa học, đã tìm được một cách sống rất đẽ vương. Người ấy chuyên làm mao những bản



— Con gái hình như họ không thích lấy chồng hay sao ấy !
— Sao anh biết ?
— Vì tôi hỏi đám nào họ cũng không nhận.

thảo của những tác giả đã lâu đời để bán một giá rất cao.

Người ấy đã trải nhiều năm nghiên cứu (tính chất hóa học của các thứ mực dùng từ thế kỷ thứ tư đến thế kỷ thứ mười lăm, và đã làm ra được những thứ mực giống như thế, vì chính những nhà chuyên môn đã phải lăm.

Còn như giấy thì cách làm giản dị. Mỗi năm ông ta sang Âu châu, tìm tới những bản thảo hiếm để xé một cách kín đáo lấy những trang trắng. Về Mỹ, ông bắt đầu vào việc. Sách làm xong bán tới mấy mươi vạn quan một tập là thường.

Một lần, một người mua (nhà hóa học) muốn xét kỹ một tập bản thảo trên. Nhà hóa học nói rằng giấy và mực xem ra đúng lắm, xong có một chỗ khiến ông ngờ một chút nên ông xin hoãn lại vài hôm sẽ trả lời hẳn. Đến hạn ông nói đó là bản thảo giả. Một điều khiến ông phải lấy làm lạ : dùng kính hiển vi xem chữ, ông đã thấy một cái chân ruồi dính ở mực. Ông nhờ một nhà sinh vật học có tiếng xem xét đám thì nhận ra giống ruồi ấy vốn ở Nam Mỹ. Vậy làm cách nào để cắt nghĩa rằng tập bản thảo ấy viết bốn trăm năm trước ở một nhà tu bên nước Ba-lan lại có vương cái chân ruồi kia ?

Người làm đồ giả khôn khéo kia đã bị một cái chân ruồi lật tẩy !

(Robinson) M. dịch

KHÔNG ĐÁNG TIN NHƯNG RẤT ĐÚNG SỰ THỰC

TRONG những ngày nài ở Tạng lượng thời tiết có khi thay tới 60 độ trong vài giờ, từ 45 độ trên 0 buổi trưa, mà đêm xuống tới 15 độ dưới 0.

● Chỗ nóng hơn hết ở hoàn cầu là bán đảo Masendan ở cửa vịnh Persique ; nhiệt độ ở đây có khi lên tới 60 độ. Núi đá nóng và máu hồng. Nhiều người bấn xú ở đây bị chết nắng.

● Dân bản thổ ở Malacca có một cách đánh cá rất lạ lùng là bắn cá bằng nỏ với lên đầu có ngạnh. Hẳn là bản trướng họ sẽ nhẩy bỏ xuống nước để bắt.

● Trước kia tất cả các giống vật ở trái đất đều có năm ngón ở tay hay chân. Có lẽ vì thế mà sinh ra phép tính theo số mười (systeme decimal), bằng vào số nhân của năm.

● Phải dùng hết bốn lần sinh lực để kéo một bản đàn violoncelle thường (việc thí nghiệm của trường đại học Columbia ở Mỹ)

● Chỉ riêng bọt bễ là một vật đầy lỗ thủng mà vẫn giữ được nước.

● Ông William Mauer ở Chicago, 67 tuổi, đã dùng 50 năm nay một lưỡi dao cạo ở vị trí của ông đã cạo 18.291 lần bằng lưỡi dao ấy, và như thế đã hà tiện được chừng 4.500 dollars.

● Cảnh của nhiều giống sâu bọ mỏng đến nỗi phải chồng lên 50.000 cái mới dày được 25 ly.

● Con ngỗng có 12.000 lông (thịt chỉ dùng riêng về việc cừ độ ng cảnh)

● Tháng Février năm 1948 sẽ có năm ngày chủ nhật.

(Robinson) M. dịch

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYỄN
HOANG - NHƯ - TIẾP
Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes — Hanoi

Nhờ những khổ công nghiên cứu, có thể biết trước được ngày khởi bệnh

Phòng thuốc TRÁC VỸ bao nhiêu năm trời thí nghiệm những phương thuốc gia truyền, bao nhiêu công phu chăm cụi trong buồng khổ cứu, đã chế ra nhiều thứ thuốc phong tình rất là công hiệu. Nhờ ở những phương pháp tuyệt diệu, phòng thuốc TRÁC VỸ sau khi xét bệnh kỹ càng, có thể biết trước được ngày khởi

Dưới đây kể qua vài môn thuốc linh nghiệm :

Thuốc lá tươi chữa bệnh lâu đi tiểu đần, buồn, uống vào một lúc thì bệnh 10 phần bớt 8.

Thuốc thật liệu dùng 1, 2 bản thì hết mũi máu.

Thuốc Tuyệt nọc lậu dùng hết 1 hộp đã thấy kiến hiệu. Giá Op.60.

Bổ thận trừ lăm thuốc bổ thận, trừ tuyệt đi nọc bệnh tình. Giá Op.75.

Thuốc Giang-mai gia truyền, chữa bệnh Giang mai dù các thời kỳ. Giá Op.60.

Thuốc Phòng tịch, chữa bệnh phạm phòng, ăn chậm tiêu, ợ chua, đầy đa bụng, rức đầu, mỗi chân tay, mặt vàng v. v... dùng thuốc này khởi ngay. Giá Op.50.

Thuốc Cal, chữa bệnh nghiện thuốc phiện, ai cũng bỏ được dễ dàng, không bị vật vạ. Giá Op.60.

Thuốc Tê thấp, tê liệt, tê bì, đau gân, nhức xương, dùng 1 thang ngâm rửa xoa khởi. Thuốc uống Op.40. — Thuốc xoa Op.40.

TRAC-VY Phòng thuốc trú danh chữa bệnh hoa liễu

62, PHỐ HÀNG CỐT — HANOI

28, PHỐ BẾN CÙI — NAM DINH

THỪA TRƯ

TIỂU THUYẾT của KHÁI HUNG

(Tiếp theo)



XVI

BÀ BA giục già 'Cúc sửa soạn đi Hà-nội. Bà ta vừa nhận được tin trúng tuyển của con rề, trong một bức điện lindsay giọng. « Đạn cử nhân luật hạng bình. Sẽ xin về Giáp bãi yết me và thăm em Cúc yêu quý — Phan ».

— Đề chiến cái tính háo danh của bà Ba, Phan đã không tiếc tiền, và đã coi thường nụ cười chế nhạo của người giữ việc đánh giầy thép ở sở Bưu - chính, khi người ấy nhăm đọc cái văn chương khoe khoang của chàng.

— Thế cậu ấy đề gửi cho me hay cho con ?

Bà Ba vui vẻ bởi, miệng mỉm cười với bóng mình trong gương đứng, vì bà đương đội khăn. Cúc bẽn lẽn, đỏ ửng hai gò má.

— Cậu ấy đề, ừ cho con à ?

— Không... gửi cho me.

— Đề thế nào cơ, ừ con ?

Cúc cầm bức điện tin, đọc :

— « Cụ lớn án, làng Giáp... »

Sự sung sướng tràn ngập trong lòng, và lộ ra trên nét mặt bà Ba.

— Người có học thức bao giờ cũng giữ lễ độ. Me đến ghét những đứa học hành dở dang chẳng biết phép tắc phép tắc gì cả. Viết thư cho người An-nam với nhau mà đề bà dầm nọ bà dầm kia là cái nghĩa lý quái gì ? Lại mấy cái thằng nhãi ranh con đi phàn Cũ nữa, lần nào viết thư cho mình, cũng bày vẽ Bà dầm vợ bà dầm việc nhằng nhịt lên. Còn lão phàn, thằng bố chúng nó thì chẳng kiêng nề gì, có lâu đã đề toẹt ngay tên thầy con lên phong bì. Me đã mắng cho mặt

mặt đi...

— Bầm me, theo cách đề phong bì của người Tây...

Bà Ba bĩu môi :

— Tây với Tàu ! Có tây nửa mùa ấy ! Cậu cử đệ cậu ấy không thuộc luật pháp tây à ? Thế sao cậu ấy không đề bà dầm Thân.

Bà Ba là người đa nghi. Giá lúc khác, và giá người khác gửi thư cho bà mà ngai phong bì viết dài giọng như cái điện tin của Phan, thì chắc, trong thâm, tâm bà đã ngờ vực rằng người ấy nịnh hót bà, tuy ngai mặt bà vẫn phớt phờ sung sướng. Nhưng người gửi là Phan vừa dậu xong cử nhân, nên bà không kịp nghĩ ngợi xa xôi : cái mừng con gái sắp được thực thụ lên bà lớn đã chiếm lấy cả tâm hồn bà làm cho bà mê man, cuống quýt.

Song, không phải vì nóng được mừng con rề mà bà Ba vội vàng đi Hà - nội. Và bức điện tin của Phan cũng chỉ chứng thực cái tin đã bầu chính thức : Anh người nhà trên Hà - nội, mà bà Ba cho châu chực bên cạnh Phan trong những ngày thi, đã về làng Giáp từ hôm trước đề báo tin cho bà biết rằng Phan vào xong các kỳ vấn đáp rồi và kỳ nào cũng rất khá.

Bà Ba vẫn đi lại hay cho người nhà đến hỏi thăm và săn sóc trông coi Phan một cách thân mật, cảm động như thế. Ngay từ hôm chạm mặt, bà đã coi Phan là chàng rề của bà rồi, say cho thức này, mai cho thức nọ. Sau lễ hỏi, Phan đã được phép nói chuyện với Cúc ở trước mặt bà, làm thế đề ra, về con nhà ga giáo cũng có, nhưng

nhất là đề bà có thể nâng đỡ con trong câu chuyện thử thách hay khoe khoang Buồi dậu, Phan còn cố ý làm ra nguơng ngạp, bẽn lẽn. Nhưng sau thấy bà Ba luôn luôn xưng me với mình, chàng trở nên mạnh bạo, kêu bà là me và gọi Cúc là em bằng một giọng rất tự nhiên, âu yếm nữa.

Vậy bà Ba háp tấp đi Hà - nội, ngay sau khi nhận được hức điện tin, thực không phải vì sự đắc thắng của Phan mà bà đã chắc từ trước : Chỉ vì bà không muốn đề Phan về làng Giáp. Trong những câu chuyện với con rề, bà thường nói đến gia đình ông án, vờ tỏ cái oai quyền của bà trong đám con chồng bằng cách xưng hô hách dịch, bằng cách khoe mẽ quá đáng. Bà bịa ra những câu trả lời lẽ phép của bọn Bình, chẳng hạn : « Bầm me (hay bầm cô) con thế này, con thế nọ. » Có khi bà lại đi quá xa trong sự hãnh diện với con rề : « Thằng Khoa, nó thế mà khá hơn thằng Trinh. Tôi không đề ra nó, chỉ có công nuôi nấng nó thôi, nhưng nó coi tôi chẳng khác gì mẹ nó. »

Vì có những lời khoác lác ấy, nên bà Ba rất sợ cuộc gặp gỡ của Phan với bọn con chồng. Còn gì là thể diện của bà, nếu đứng trước mặt chàng rề, Khoa thốt một câu vô lễ, hay Trinh lộ một vẻ mặt lạnh lùng. Nói gì đến Tinh và Chuyên, nhất là Chuyên ! Bọn ấy đương lập tâm hạ bà xuống, bêu xấu bêu nhục bà, thì nhân dịp anh chàng rề về làng, họ nê nang gi mà không

giữ hết cái tàn ác thô lỗ của họ ra.

Những điều ấy bà Ba thường lo sợ nghĩ tới. Và việc thừa trư bà nêu ra không hẳn không phải là một mưu kế khôn ngoan đó dữ bọn kia mà bà ngờ rằng sẽ thể làm khó dễ cho nhân duyên của con gái bà.

« Quý hồ công việc xong xuôi đã ! Lúc ấy dù bọn chúng nó có định tác ác, mình cũng chẳng cần. Mình sẽ bảo Phan rằng mình tuyệt tình với chúng nó vì một câu chuyện bất bình gì đó. Rồi cầm bản vợ chồng Phan không cho lại vãng chơi bởi với chúng nó. Thế là xong, thế là ổn thỏa... Nhưng bây giờ thì thế nào cũng phải giữ kín... cũng phải khôn khéo lắm mới được... »

Cái tính đã dối, trí trá, cái lòng ác nghiệt lúc nào cũng định phá hoại việc này, mưu xử việc khác đã làm cho bà Ba trở nên đa nghi, luôn luôn tưởng tượng trông thấy những cam bẫy người ta đặt ở chung quanh cuộc hôn thú của Phan và Cúc.

— Cúc !

— Dạ.

Cúc vẫn không ngừng tay đánh phần.

— Con cũng chẳng cần nói cho ai biết rằng Phan đã đỗ xong cử nhân luật, nghe chưa ?

Cúc bẽn lẽn không đáp, tuy lòng bông bột sung sướng.

— Nhất với các anh các chị ấy con lại càng không nên nói.

Bà Ba sợ hãi, sợ hãi vô căn cứ. Nhưng bà cũng cố xoay thành một bài luận lý, — cái tính đã



Áo Len Mùa Rét

Các Ngài...
Mua buôn, mua lẻ,
Nên đến hiệu dệt

PHUC-LAI

87-89, Route de Hué - HANOI
Téléphone 974

Hàng tốt đã có tiếng.
Nhiều kiểu rất thanh nhã.
Giá hạ hơn các nơi.

O sa xin viết thư về lấy giá

đôi của con người ta không mấy khi bỏ qua một dịp nào có thể biểu lộ được mà lại không biểu lộ ra:

— Chà, nên để ai nghe ghét mình, con ạ. Ở đời nhữn nhận thì thường traoch được lòng tức tối của quần tiểu nhân.

Cúc hơi có giọng gắt:

— Con nói làm gì!

— Thì mẹ cũng dặn con thế.

— Với lại cần gì phải giấu giếm! Tức tối thì tức tối! Tức tối, để các anh các chị ấy ăn thịt được con hay sao!

Bà Ba im lặng ngồi suy nghĩ. Bà ngờ vực tưởng đến những bức thư nặc danh mà người ta có thể gửi cho Phan để nói xấu mình và con mình, để hồng phá vệ: hòa nhĩa của Cúc.

Cúc bỗng cười sảng sặc nói tiếp:

— Mẹ tính giấu nội ai? Hòm nọ anh Lung ở Hà - nội về, anh ấy chắc Phan đồ thủ khoa...

Cúc lại cười, trong lòng khoái trá. Tiếng máy ô tô vào sân. Bà Ba giục:

— Xong chưa, cô cứ? Sắp sửa đi thôi chứ, đứng đấy mà cười mãi à?

Thằng Sơn và cái Tửu, mỗi đứa đội một cái va - li đi xuống gác. Bà Ba và Cúc theo liền xuống.

Một lát sau, cái xe hòm yên lạng ra khỏi làng Giáp. Những người láng giềng nghe thấy tiếng còi điện, mới biết rằng bà Ba đã ra đi.

Ngồi trên xe, bà Ba vẫn còn áy náy lo dăng trường ra hai bên đường, chẳng kịp nhớ, như mọi lần, thét mắng lũ trẻ chạy theo bám vào tai xe, hay dịnh nhảy lên cái hòm chứa ở phía sau.

Nhưng chỉ khoảnh khắc bà đã cười, nói một mình:

— Rõ mình cũng lần thân.

Cúc quay lại hỏi:

— Mẹ bảo gì cơ ạ?

— Không, con ạ.

Bà Ba vừa chợt nghĩ đến cái tình nhu nhược của bọn con chồng. Và bà thấy bà quá sợ viễn vông: « Cứ xếp ngay họ vào một xô là xong. Ngừ ấy thì còn làm nổi trò trống gì! »

Một câu nói của Cúc kéo bà sang việc khác, việc thiết thực hơn:

— Cái xe của mẹ kêu dữ quá, mẹ ạ.

Bà Ba mỉm cười nhìn con gái yên:

— Chà, đi được thì thôi! Dùng tâm nạm rồi còn gì.

— Hòm nọ anh cứ anh ấy bảo tài xế bám me xắm cái xe khác.

Chính Phan đã xui Cúc xin bà Ba đổi xe mới. Nhưng nà g nói chệch đi là Phan bảo tài xế. Bà Ba lặng thinh không đáp. Bà tưởng tới người còn rề. Câu bản tin của Phan khiến bà nghĩ ngợi:

« Chưa cười mà cậu ta đã đòi ngậm thứ nọ thứ kia rồi! Nhưng bà tự trấn tĩnh ngay: « Chẳng đó cũng là một câu nói cho vui miệng! »

— Giá mẹ đổi cho hiệu lấy cái xe mới.

Bà Ba trừng trừng nhìn Cúc:

— Đòi lấy xe mới?

— Vâng, chỉ các độ hơn một nghìn là cùng.

— Hơn một nghìn! Thì hãy hơn một nghìn. Làm gì ra hơn một nghìn bây giờ?

Cúc phụng phịu nhìn qua cửa kính ra bên đường. Bà Ba cũng



nhìn theo, và giờ tay trở bảo con:

— Kia kia máy trông, người ta đi chân còn được, nữa là.

Rồi bà trở nên nhân đức:

— Con phải biết mình có cái xe mà đi đã là sung sướng lắm rồi. Ở đời có bao nhiêu người khó nhọc khổ sở, sao con không nghĩ đến người ta, mà chỉ nghĩ đến mình?

Cúc cười sòa, nũng nịu:

— Con vẫn nghĩ đến người ta, nhưng con nghĩ cả đến cái xe ô tô mới của mẹ nữa.

Bà Ba nói dối:

— Thì nhà đấy, vườn ruộng đấy, cộ bán đi lấy tiền mà mua ô tô. Chứ tiền sẵn thì tôi không có. Có tưởng một nghìn bạc ít lắm hay sao! Có đã trông thấy đấy, bán thóc nài mỗi mồm mới được mỗi thùng một nghìn... Đã rồi có ra giao thiệp với đời, cô mới biết rằng kiếm được đồng tiền là khó khăn. Khôn khéo cũng có, nhữn nai cũng có, nhiều khi phải thật thà mà nhiều khi cũng phải lừa lọc.

Bà Ba nói đến mảnh khỏe làm ăn để lãng chuyện sấm ô tô mới. Ít lâu nay bà hơi nhu nhược đối với con gái, nhất từ khi con chính thức trở nên vị hôn thê một sinh viên trường luật sắp sửa đậu cử

nhân.

Mới tháng trước bà đã phải bỏ ra hơn hai trăm bạc mua cho Cúc một cái nhẫn kim cương và một cái vòng ngọc thạch. Vì Cúc nằng nặc đòi cho bằng được.

Cúc ngồi chú ý lắng tai nghe những lời chỉ thú của bà Ba. Nhưng lúc bà ngừng nói, nằng lại quay về việc ô-tô:

— Giá cứ ở lý xô làng Giáp thì cũng chả sao. Nhưng vác cái ô-tô tộ này đi Hà - nội... con tính chả tiện tí nào... Con thấy người ta đứng lại nhìn xe mình chạy qua, mà con ngượng ngượng là.

những lời dai dẳng của Cúc nữa. Bà hớn hờ chào lại bà cả Cáp vừa cùng hai đứa con nhỏ và bọn người nhà chạy ra cửa đón bà.

— Đi cả đấy à?

Cúc chấp tay và hơi nghiêng đầu:

— Lay đi ạ.

Bà cả Cáp là em cùng mẹ khác cha với bà Ba. Chồng bà ta làm thư ký ga Hà - nội, trước nhà ở gần nhà bà Ba. Nhưng từ khi góa bụa mà lại thường phải xa vắng Hà - nội, oà này đã bảo vợ chồng em đến ở hẳn nhà mình cho vui.

— Thế nào đi, hai bát họ để vẫn đóng cho tôi đấy chứ?

— Vâng, em vẫn đóng.

— Món nợ đảng hàn Tư đi có thúc cho tôi không?

— Đã, bà ta hứa mai kia đem đến nộp chị.

Cúc vội hỏi:

— Món nợ bao nhiêu thế, đi? — Có hai nghìn, cháu ạ. Bà hàn dứt tạm để mua tơ.

③ Cúc vỗ tay reo:

— Á! thế mẹ mua ô - tô mới nhé?

④ Bà Ba quát mắt lờm con:

— Mua với bán gì! Tiền làm ăn của người ta đấy.

Rồi bà quay sang bảo bà Cả:

— Có phải không đi, nó muốn đi ô-tô sang thì rồi nó bảo chồng nó mua cho nó. Chúng mình già rồi, dùng ô - tô móm mém cũng được.

Bà Cả chợt nhớ ra:

— À, thưa chị, cụ huyện ừa cho người lại hỏi đường đất đi làng Giáp. Nghe đầu cụ định mai cùng đi với cậu cứ về Giáp thăm chị.

— Thế à! Vậy đi cho người lại ngay nói với cụ huyện rằng tôi đã lên Hà - nội, và mời cụ lại chơi nhé?

— Vâng. Em xin cho đi ngay... À em nghe nói chị định nuôi vợ chồng cậu Khoa làm... thừa tự, phải không?

— Ai bảo đi thế?

— Việc ấy người ta đồn ăm cả lên. Hòm nọ bà Hai, bà mồi ấy mà, đến chơi, bà ấy hỏi em, em cũng bảo chị chưa định ra sao, mà cũng chưa bao giờ ngờ cho em biết, em nói thế có được không?

— Di nói thế, phải đấy. Vậy đi cho nó đi báo tin cụ huyện biết ngay rằng tôi đã lên Hà - nội nhé!

— Vâng.

Bà Ba theo bọn người nhà khuôn vác hòm siêng và va-li lên gác, vì mỗi lần đi Hà - nội hay về làng Giáp, bà thường đem theo đủ các thức cần dùng xếp chặt nich lên cái ô-tô cũ.

(còn nữa)

Khái-Hung

Hạt sạn

Cả nhà vào bị ?

T. T. T. Bấy số 225 trong chuyên « Điều tàn » :

Gia đình tôi bị tấm màn đen che kín, từ ngày thiếu mất thầy tôi.

Trong tấm màn ấy, gia đình « tôi » hẳn lúc đục to !

Vậy sao không đi tìm ngay ông cụ về ? Vì « thiếu » ông, biết đâu chẳng phải tại ông còn đi chơi mát ?

Tướng « đáng » gì

Văn trong chuyện ấy :
Tôi đã đáng làm một sinh vật không đến nỗi phao phi khí trời và ánh sáng.

Không khí và ánh sáng thì sinh vật nào mà chẳng được hưởng ! Nhưng cũng có ngàn thôi, muốn phao phi cũng chẳng được nào.

Lại luật

Cũng vẫn chuyện ấy :
Tôi đau đơn không theo được lời cha tôi cần dặn lúc lâm chung. Nhưng luật sống bắt tôi phải làm người con... bất hiếu, biết làm sao được.

Còn những người không bất hiếu là tại người ta ở ngoài luật sống cả... Nếu theo luật sống thì người ta đã bất hiếu cả như « tôi » rồi !

Bắt chước

Thời Vụ số 65, trong bài « Chiến tranh đã đến rồi hay sao ? » :

Một là các nước Anh, Pháp biết cái chỗ dụng ý đe dọa của Hitler mà kiên tâm cố chí giữ một thái độ cương quyết, thì ít đến phút cuối cùng ông tướng áo đen kia sẽ phải lui ; ...

Vì Mussolini đã bắt chước cái bước ngoặt của Đức nên nay Hitler bắt chước cái màu đen của Ý chẳng ?

Lắm cụ !

Cũng số báo ấy trong mục « Trong và ngoài » :

Với bảy chục tuổi chồng chết trên mái tóc bạc, cụ Chamberlain vừa ở bên Đức bay về Luân đôn.



— Em bé đâu thằng kia ?
— Thừa bà ngả xuống sông rồi ạ !
— Thế có chết không, mất cái áo gấm mới may rồi !

thì hai cụ Daladier và Bonnet đã...

Cụ ! Cụ ! Thời Vụ nói chuyện, coi Âu châu như « Huế lỵ khỵ » của mình vậy !

Ngây thơ thực !

Cũng số báo ấy, trong chuyên « Ngây Thơ » :

Anh Quý
Anh đau chắc không ăn uống được gì. Tôi có một hộp sữa và một gói kẹo xin gửi vào để tặng anh.

Vi thế, tặng anh để anh ngồi anh ngắm, làm cảnh ?

Nồng nặc !

Cũng trong chuyện ấy :
Người ta sống ở đời suốt ngày trực tiếp với ngoại giới, luôn luôn chung sống với cảnh với người, thành ra cái đời sống của mình phải nhuộm mùi xã hội...

Cái « mùi xã hội » chưa biết nó thế nào, chứ câu văn của tác giả thật đã nặng mùi...

Vật thời vụ

Cũng số báo ấy, trong bài « Cuộc đi thăm trại đi dân ở Yên Bái » :

Ngoài giếng muối độc lại còn giếng vát cũng ghê gớm lắm. Nó thường bám trên các lá cây, nhỏ như con rận trâu.

Nhỏ như con rận trâu ?
Hay nó là con rận trâu... rùng ?

Món khó tiêu

Quốc Gia số 3, trong chuyên « Cái ông tiền » :

Nàng đã ném sảy sưa những vị cay gắt của một trái tim lồng lộn và đã tan rã vị thức trong những rung động rậm rật của một xác thịt bả hề...

Vị cay gắt của trái tim lồng lộn, tan rã trong rung động rậm rật ?
Hẳn đây là món tim kho mắm tôm có nhiều hạt tiêu ?

HÀN ĐÀI-SẠN

VUI CƯỜI

Của Tư Thu

Bỏ quên đầu

X. đến chơi nhà Y thấy Y nhòm ra ngoài cửa sổ rồi lại thụt đầu vào ngay. X gọi cửa, thàng nhò ra bảo là Y đi vắng. X bảo hàng nhỏ : « Mày về bảo chủ mày từ rày có đi đâu thì đừng bỏ quên đầu ở nhà nhé ! »

Cho chịu tiền

Một người khách ăn xong không có tiền trả, nhà hàng nhả nhả : « Thời để bạn sau ông trả cũng được, tôi sẽ viết lên ông lên tường để nhớ và muốn cho những người khác khác không biết ông là người ăn chịu, ông cứ để cái áo padessus đây, tôi treo lên tường để lấp những chữ viết lên ông đi ».

Nút kỹ

ĐỐC TỖ — Kia từ hôm qua, chai thuốc này ông chưa uống được giọt nào à ?

BỆNH NHÂN — Vì tôi thấy đề « Nút kỹ » nên tôi không dám mở.

Thương chồng

— Tôi quen một người đàn bà thương chồng đến nỗi chết cùng một ngày với chồng.

— Vô lý
— Chết cùng ngày thứ hai, ba mươi năm sau.

Tai hại

VỢ — Chúng ta lấy nhau giữa ngày để làng Văn-lâm vũ đãy anh nhỉ ?

CHỒNG (nhìn vợ thờ dài) — Ủ phải đấy, thật là... tai hại.

Yêu hơn

— Xa nhau càng làm tăng tình yêu.
— Chính thế đấy, từ ngày tôi xa chồng tôi, tôi càng yêu tình nhân tôi hơn.

Không khi trong sạch

— Anh này ! ở nhà quê không khi

trong sạch hơn không khi tỉnh thành nhiều.

— Ủ nhỉ, nếu người ta xây tỉnh thành ở nhà quê có phải rồi không nhỉ ?

Của T. V. T.

Đề giành

Bác Nhi? ra tỉnh mua hàng được biểu hai quyền lịch treo. Về nhà, bác khoe với vợ bảo quý lắm đấy, mỗi ngày người ta chỉ xé một tờ thôi.

Bác gái nói ngay :
— Thôi cắt đi, đề giành cả hai quyền. Sang năm tháng Tý lên làm học cho nó một quyền nó treo, còn một quyền để nó biểu thầy giáo.

— Ủ mày nói thế mà khôn. Tý nữa ta quên mất.

Phải có mực

Sáu đi học về, ngồi vào ăn cơm lấy mực tìm rớt vào nước mắm chấm thức ăn. Mẹ Sáu thấy lạ hỏi :

— Sao lại làm thế hở con, hư vừa chứ.
— Thầy giáo con vừa dạy : Muốn cho tiêu hóa đều và khỏe mạnh, ăn uống phải có mực.

Của N. Châm

Áo quan

Bà Án bảo thàng ở Ngốc :
— Mày ra hàng anh phó B. bảo phải mang ngay lập tức « áo quan » vào, vì quan sắp « đi ».

Vi bác phó B. vừa mở hiệu may áo, lại vừa mở cửa hàng sang, nên mấy phút sau, bà án rất dỗi ngạc nhiên và sợ hãi vì thấy anh phó xe chở một cái áo quan (sàng) vào.

BÀ ÁN (hét) — Tao bảo mang đi lấy áo quan mặc, chứ ai bảo mày mua sàng, hở thàng kia ?

NGỐC (run run) — Bẩm sao bà lớn bảo quan sắp đi.

Ông nói « gà » bà nói « vịt »

T. đồ lúi lũi về nhà chơi. Ông bảo thị gà để làm cơm cho cháu ăn, nhưng bà lại bảo làm thị vịt, cần chuyện dăng co, lằng nhằng mãi.

Thàng ở nói :
— Ông nói « gà » bà nói « vịt » mãi, thì đến bao giờ mới làm cơm ?

Của Nguyễn Quý

Mách thầy

— Nếu máy cũ còn trên tao nữa tao mách thầy tao cho mà coi.
— Thế thầy máy ở đâu ?
— Thầy tao ở bác Phi-chân.

5 el 7, Rue Negret
(Place Negret)
HANOI
Pharmacie HOANG TIN
Pharmaciens de 1ère classe
Thuốc m ở i
giá hạ
Mở cửa
buổi ưa

Tại 163, Đường cầu Cửa Đông
(153, Bd Henri d'Orléans, Hanoi)
TÉL. 398
D' CAO-XUAN-CAM
Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Paris
nguyên Trung-kỳ bệnh-niên
quản đốc chuyên trị
Bệnh Hoa Liễu và Nội thương
KHÁM BỆNH { Sáng 8h đến 11h30
Chiều 8h đến 9h
Khi cần kịp mới ra
nhà lúc nào cũng được
**Có phòng dưỡng bệnh
và hộ sinh**

NGU'OI VIET-NAM VO'I TIENG VIET-NAM

THƠ ĐƯỜNG

TRONG một số báo trước, Xuân Diệu đã nói đến Tuy-lý Vương, một danh sĩ triều Tự Đức, đến những người như ông chỉ chuyên làm thơ phú bằng chữ nho, ngâm vịnh trong tiếng của người Tàu, không đếm xỉa gì đến tiếng nước nhà. Xuân Diệu đã kết án những người đó, và đã cảnh tỉnh cho chúng ta biết không nên trong những người vong quốc đó, mà từ xưa tới nay chúng ta vẫn lấy làm kiêu hãnh và sung bái.

Tôi muốn nói bây giờ đến một bọn văn sĩ khác—cũng như các cụ ta xưa làm văn lâu—chỉ chuyên viết văn tây. Không kể những người, vì một cơ bất hạnh, đã dùng chữ Pháp để bày tỏ ý kiến mình. Ở trường hợp này, chữ Pháp chỉ là một lợi khí dùng về mục đích nhất định mà thôi. Tôi muốn nói đến những người coi sự viết chữ Pháp là một cái vinh hạnh, và lấy thế làm kiêu. Họ khinh tiếng nước nhà, họ cho là ngạo mạn. Mà không ngạo mạn sao được, khi những trí thức như họ không chịu bồi đắp cho nó? Có người mở miệng nói một cách hãnh diện rằng không bao giờ đọc một tờ báo quốc ngữ hay một văn phẩm quốc ngữ. Họ viết chữ Pháp, nói tiếng Pháp, nhập tịch dân Pháp, và lấy làm thẹn rằng sao mẹ họ lại là người An-nam như mọi người đồng bào khác.

Dẫu các nhà văn đó có làm được một tác phẩm hay, sự đó không lợi gì cho văn chương Pháp, vì có nhiều nhà văn Pháp có tài hơn và không cần họ giúp. Sự đó chỉ thiết cho văn chương Việt-nam. Nhưng họ cần gì cái thứ tiếng « nôm na mảnh què » này. Các ông văn sĩ đó có hiểu rằng không bao giờ họ viết được như người Pháp không, và chỉ có dùng tiếng mẹ đẻ, một nhà văn mới viết nên được những tác phẩm bất hủ không? Tôi thấy những bài văn chữ Pháp do những người An-nam viết, nặng nề và vô vị quá; văn của họ có một cái vẻ « học trò » vụng dại mà người đọc thấy ngay. Nhất là những bài thơ! Những bài thơ chữ Pháp của các bậc thi sĩ Việt-nam là biểu hiệu cho cái a dua,

cái trẻ con, cái hãnh diện nhỏ nhen của những tâm hồn vong quốc ấy.

Tập viết và nói tiếng Việt-nam đi, các ông! Khi nào các ông đã có những công nghiệp xứng đáng với tiếng nước nhà, khi ấy tha hồ các ông mượn chữ Pháp để ngâm vịnh. Bây giờ, trong lúc này, bổn phận thứ nhất của một nhà văn Việt-nam là phải làm cho tiếng Việt-nam được phong phú. Và cũng chỉ dùng tiếng mẹ đẻ, nhà văn mới giải bày được những tình tình trong lòng mình, những rung động của một tâm hồn biết kiêu kỳ một cách chính đáng, không chịu nhờ mượn ai cả.

Người ta đã chế riễu mãi những kẻ đi Pháp về già vờ quên tiếng nước nhà. Đó không phải, một phần, lỗi tại các ông đó sao? Tại các ông cho là chỉ có văn chương người Pháp, tiếng nói người Pháp mới là đáng kể đó sao? Tôi muốn các ông thành thực đọc lại những câu thơ, câu văn Pháp mà các ông đã viết; một là những câu văn đó hay, thì sự đáng tiếc và tội các

ông lại càng to; hai là những câu văn đó dở, — mà dở thật, — các ông chỉ là những con vẹt bắt chước, giỏi, người ta khen nhưng mà người ta cũng lại khinh.

Những ông nghệ, ông tiến sĩ, ông thực sĩ đã làm lợi gì cho văn chương Việt-nam? Cái học của các ông đã áp dụng được những gì? Một vài người đã viết nên những tác phẩm nhỏ mọn và vô giá trị. Còn phần đông đã mướn nguyên vì đời sống của họ, mướn nguyên trong địa vị chắc chắn, mướn nguyên vì sự an nhàn. Các ông cần gì? Các ông ấy đã có lời khen của các quan thầy, đã có về thân phục của các bà trưởng giả mà dư luận đã làm tan nát trong xã hội ta bao nhiêu nhân tài.

Nghĩ đến các ông, tôi lại chán chường cảm tình đối với những người có khi làm việc trong tối tăm, thiếu thốn, — khó nhọc và hết lòng, để tạo cho tiếng Việt-nam một tương lai rực rỡ và chắc chắn.

Thạch-lam

Trung thu nguyệt

Vạn lý thanh quang bất khả ty,
Thiên sâu, ích hận nhiều thiên-nhi.
Thùy nhân lũng ngoại cửa chính thố;
Hà xứ đình tiền lận biệt ỷ.
Thất sảng cố-kỳ qui viên gia;
Một phiến lão-tướng thượng lâu thi
Chiến tha kỳ hủ nhân trường đoạn,
Ngọc-thỏ, ngân-thiềm viên bất tri.

BẠCH-CU-DI

THƠ DỊCH

Trăng giữa thu

Bóng đâu? trong sáng vô ngần!
Sầu thêm, giận đắp cội trần khắp nơi,
Bóng lâu đồn thú kia ai;
Biệt ly buổi mới dân người trước sân?
Cánh khuya, ai đó phi tàn,
Vua không yêu nữa lần ngàn về cung,
Biên thành thế giữ không xong,
Bạc đầu, ông tướng thông-dong lên
chòi (1),

Soi cho đứt ruột bao người,
Thiền-thư, ngọc-thỏ trên giới biết chi!

TẤN ĐÁ

(1) Vì hai câu ngữ, lúc ở nguyên-văn nặng nghĩa quá, cho nên văn dịch đành phải đổi lời ra, mong được đọc-giả rộng thứ.

Ngày kỷ niệm cụ Nguyễn-Du

ĐẼM 2 Octobre ở Tri Tri, Khương hĩa Tái mật sát cụ Nguyễn Du, thì, trái lại, đêm 3 Octobre ở Khai tri tiến đức người ta kỷ niệm cụ Nguyễn Du bằng những sự long trọng ngộ nghĩnh, cười ra nước mắt.

Trên bực gỗ rộng, ở chính giữa, trước một án thư sơn son thếp vàng lộng lẫy một lọ hoa, tỏa khói một đỉnh trầm. Dưới cánh quạt chạy chậm, làn khói thơm từ từ lản mạn, gọi nhớ đến một thời quá vãng bình tĩnh có một nhà thi hào đã sống rồi rạo và mãi liệt. Bên trái, một án thư rộng lớn, bày những đỉnh, lọ, khay, những thứ mà ban tổ chức cuộc thi văn chương lấy làm đích đáng để thưởng các ông văn hay dự thi.

Dưới bực, chèo hai bên, và trước bực là những giầy ghế của chức tước và tuổi già, rồi mới đến các thỉnh giả trẻ tuổi hay không có bài ngữ! Rõ ràng là nghiêm trang, dẫu dể, tôn ỷ trật tự.

Chín giờ đúng, cụ Hoàng trọng Pha chủ tịch đến. Một bản âm nhạc nổi lên chào mừng. Rồi cụ bảng Bùi Kỳ lên bực gỗ, xúc áo vuốt râu, dương lại mục kính, trình trọng nói về sự nghiệp cụ Nguyễn Du.

Cái thi nghiệp vĩ đại có một không hai của dân tộc Việt Nam kia được ngài Bảng ca tụng như thế này:

— Lơ thơ tờ liễu buông màn hay vì chữ lơ thơ.

— Về non xa tấm trăng gần ở

chung hay vì chữ xa, chữ gần và chung.

— Địa đầu vui, nước mắt đầy năm canh hay vì chữ vui và day.

Và nhiều tỉ dụ nữa. Đại khái cái « hay ho » của Đoàn trường tân thanh là ở những chữ đối chọi như vậy.

Rồi ngài Bảng nói về văn chương. Nghĩa là cụ dạy thỉnh giả — trong đó có cụ thiếu Hà, cụ Đỗ Thiện, ông Phạm lễ Bông, sự Lê Dư và các bà các ông tại mặt — làm thơ, viết văn.

Văn phải như thế này, thơ phải như thế này, và ngài Bảng kết thúc:

— Có dùng tiếng khó thì văn mới hay! Mà văn hay thì phải có tiếng khó!

Thật chỉ lý vậy thay! Chỉ lý vậy thay!

Ngài Bảng dứt lời. Một bản hòa nhạc nữa nổi lên. Đàn ca du dương làm tỉnh hẳn người và quên hết những cái gì vừa mới nghe.

Rồi đến giờ bình văn của ban giám khảo gồm có các cụ Nguyễn đồ Mạc, Dương phương Dục, Hoàng văn Trung, Bùi Kỳ văn văn. Thật là một giờ nặng nề dài dằng dặc như một thế kỷ của môn học tay dài, áo thụng, bài ngữ của thời xưa. Trong giờ ấy, tình cờ một tiếng động ầm lên ở trên gác: chiếc dùi trống rơi xuống sàn gỗ. Một phần đông thỉnh giả bỏ phòng dấy. A! thì ra các giọng bình văn ề a, trầm bổng này nhiều thì vị thật.

Tiếp cuộc bình văn là cảnh các người tráng cách lên tinh thường. Ban tổ chức thật ác nghiệt! Sao không thay tư, đỉnh, lọ, tứ bình nặng nề kia bằng chè sen rựa các, bánh nướng hay bạc giấy để đến nỗi cụ thiếu Hoàng phát phen thường và các cụ thỉnh thường bỏ hơi tai. Có lẽ ban tổ chức không tưởng đến cuộc thi văn thơ này hay họ vô cùng thì phải những người hiểu biết cái ý nghĩa thâm thúy cao quý của nó mới dự thi? Nghĩa là các thức giả thâm nho, răn dãi, mình khảnh.

Người ta đã sung sướng và hề hề. Một cụ được thông loan ba giải đã được quất linh đồ và chào kính cụ Thiếu Hoàng. Cụ Thiếu Hoàng cũng cũng khoan khoái thấy mình bỗng đứng nhả nhận như thế. Và, hai thanh niên ầu phục trúng giải thường mà một phải gởi giấy cần cước để chứng nhận, chắc cũng hể hể thấy mình lạc loài vào cái thế giới văn thơ cao thâm trong nhà Khai tri tiến đức này!

Và sang năm ở Khai tri tiến đức thế nào chả có một ngày hội văn chương để kỷ niệm cụ Nguyễn Du long trọng như năm nay? Nghĩa là có bình văn, thưởng văn, dạy làm văn và văn văn do các cụ Bùi Kỳ, Đỗ Thiện, Nguyễn đồ Mạc, Hoàng trọng Ỗ ha tổ chức.

Nguyễn-Hồng



Lại mới có
VICTOR « BƯU THÁP »
toàn đôn ca các lối tài tử Saigon, và hát giọng tây, giọng đầm. Bĩa kêu to, chạy rất êm và bền, giá lại cực rẻ.
Xin hỏi mua ngay tại các hiện bán đĩa hát hoặc tại hiệu **DANG THỊ LIÊN**
17, Phố Hàng Trống — Hanoi

GÓI THUỐC LÁ

TRUYỆN TRINH THẨM của THẾ-LỮ

Tóm tắt những kỳ trước

CÁI GÌ? (lời Mai Trung hỏi) Cô bảo gì? Cô nói đùa hay nói ihye đây?

— Thưa ông Mai Trung chưa bao giờ tôi ít muốn nói đùa bằng lúc này.

— Ô ời thế là thế nào?

— Thưa ông nghĩa là tôi hết sức thành thực mời hai ông đến nhà thương Phủ Doãn bây giờ rồi hôm nay.

— Để chừng kiến một vụ án mạng nữa? Có vừa báo sẽ có một vụ án sát?

— Vâng hay nói cho đúng, một vụ mưu sát.

— Mà chiều hôm nay, bây giờ rồi?

— Vâng, ở nhà thương Phủ Doãn, salle Pasteur B.

— Mà kẻ mưu sát là ai? Và ai sẽ bị mưu sát?

Mai Hương ranh mãnh nhìn hai người đàn ông:

— Tôi cũng rất tiếc rằng chưa thể trả lời hai ông lúc này được. Chỉ xin hoãn khoản mời hai ông đến, và đến đúng hẹn cho. Ông Lê Phong hình như có hy vọng bắt được hung thủ...

Cô nói rồi đứng dậy:

— Bây giờ xin phép hai ông, tôi phải về nhà thương xem bệnh tình ông Thạc.

Kỳ Phương vội đưa tay hỏi:

— Bệnh tình ông Thạc? Thế ra ông Thạc không chết sao?

Hương nhìn Kỳ Phương một lát mới đáp:

— Vâng, Ông Thạc may ra có cơ sống được. Vết thương nguy hiểm nhưng chỉ làm ông Thạc ngất đi.

Thầy thuốc sang máu rất nhiều và chắc chỉ mấy hôm nữa ông Thạc mới được. Thôi, xin kính chào hai ông...

Mai Hương đã bước ra tới cửa, Kỳ Phương còn gọi:

— Có... Mai Hương!

— Ông dạy gì kia?

— Không có lẽ nào! Ông Thạc đã chết thực rồi kia mà! Ông y sĩ cũng nhận thấy như thế...

— Nhưng ông y sĩ lại mới nhận thấy mình lầm.

— Tôi thì tôi cứ tưởng đó là một mưu của ông Lê Phong...

— Thưa ông, nếu ông chưa tin thì xin ông đến nhà thương hỏi lại.

— Được vào thăm ông Thạc chứ? Mai Hương sẽ sẽ nhếch miệng:

— Các ông thì vào thăm ai mà chả được.

Kỳ Phương cau mày, thờ dái rồi bồng nói:

— Được. Chúng tôi cảm ơn cô... Thế nào chiều nay chúng tôi cũng có mặt ở nhà thương để... xem ông

ĐƯỜNG bị ám sát một cách kỳ dị: chàng ngồi trước bàn học, trên lưng một con dao cắm ngập và trước mặt, một chiếc danh thiếp có những chữ bí mật: X.A.B.X.I.G. Lê Phong, phòng viên trinh thám báo Thời Thế, đưa Bình xem bức thư của Đường viết cho chàng hôm trước, trong thư tỏ ý nghi một tên Thổ là Nông an Táng có thù với mình, và cái thiếp của Tân, mặt sau cũng có những chữ bí mật trên. Phong định đưa tên Thổ lại đối chứng ở nhà Đường (phố Richaui), nhưng hẳn đành tháo trốn thoát. Mai Trung, thanh tra một thám và nhà trinh thám có tài là Kỳ Phương đang điều tra thì nhận ra chiếc danh thiếp trước mặt Đường đã biến mất. Sau khi xác Đường đã đưa vào nhà thương và ai nấy ra về, Thạc thấy có người dùng rình ở cửa, đuổi theo vào ngõ Hội Vũ thì bị giết: một con dao cắm ngập trên vai và bên mình, chiếc danh thiếp đã mất ở nhà Đường. Mai-Hương, nữ phòng viên trinh thám báo Thời Thế, xin điều tra giúp Lê Phong. Phong cũng nằng ra đi, đến Bình tường thuật vụ án mạng, nói Thạc bị thương rất nặng nhưng chưa chết, và hai nhà phóng viên T. T. sẽ tìm ra vụ này trước sở liêm phòng. Mai Hương đến phòng vấn Mai Trung và Kỳ Phương về hai vụ án mạng và mời hai người dùng 7 rưỡi chiều đến nhà thương Phủ Doãn chứng kiến một vụ ám sát nữa.



Lê Phong bắt hung thủ.

Lúc Mai Trung tiễn người thiếu nữ xong, quay vào thì thấy Kỳ Phương nhào mình một cách lạ lùng và lăm lăm:

— Ông Mai Trung ạ, Lê Phong là một anh chàng kỳ dị... Chiều nay ta đến nhà thương xem. Có lẽ... có lẽ Lê Phong cái tử hờ sinh được cho người bị giết.

Viên thanh tra mặt thám chỉ cho là một câu nói mai mỉa nên không chú ý đến vẻ trầm ngâm của Kỳ Phương lúc bấy giờ.

Mai Hương ở nhà viên thanh tra mặt thám ra, vừa đi đến đầu phố thì gặp xe hơi của Lê Phong đến đón. Cô lên ngồi bên Phong. Phong vừa cho xe chạy vừa hỏi:

— Họ đến chứ?

— Vâng, đến.

— Cô làm thế nào gặp được họ?

— Em xưng là nữ phóng viên Thời-Thế.

— Chả có lẽ!

— Nói đùa đấy, em lập một mẹo lừa tình làm cơ...

Paong bật cười khi Mai Hương thuật lại câu chuyện đội tên người Thổ lúc này. Anh lại hỏi:

— Kỳ Phương có hỏi gì nữa không?

— Có. Trước ông ta còn ngờ, nhưng sau cũng có vẻ tin là mình nói thực.

— Chưa chắc, nhưng họ đến nhà thương đúng giờ là đủ. Tôi chắc may ra thì bắt được hung thủ hôm nay.

— Ngày hôm nay?

— Có lẽ. Vì... vì hung thủ thế nào cũng đến nhà thương... Thế nào? Cô đã hỏi các chỗ rồi chứ?

— Vâng, Rồi.

— Đã đưa mấy bức thư của tôi cho mấy người bán báo rồi chứ?

— Đưa cả rồi.

— Cô cũng dặn thêm họ những điều tôi chỉ bảo chứ?

— Vâng.

— Mà các việc cũng xong cả?

— Gần xong cả, anh cứ yên tâm. Phong cười:

— Công việc bây giờ thì dễ dàng lắm. Cô Mai Hương quả là một bậc kỳ nữ, một tay đặc lực vô song...

Mai Hương cũng cười:

— Chả dám ạ! Ngài dạy quá lời!

— Việc của ta có thể thành công được lắm. Hung thủ thế nào cũng bị bắt, mà bị bắt chiều hôm nay cũng không biết chừng. Sở liêm phòng sẽ thua báo Thời-Thế và Lê Phong lại được một phen cười với Mai-Hương, để cho ông Mai-Trung được một phen khó chịu.

Mai-Hương chợt hỏi:

— Nhưng nay anh Phong! sao anh không cho em biết hết ý anh?

— Vì chính tôi cũng chưa biết hết. Chỉ có một điều quan trọng một điều mới tôi biết rõ và chắc chắn là tên hung thủ. Hung thủ là ai, tôi đã thấy rồi. Nhưng tôi muốn để cô nghĩ kỹ, tự tìm ra kia! Bao nhiêu việc chung quanh vụ này, thì đủ cách hung thủ lên vào nhà và những chữ bí-mật trên tấm danh thiếp có đều đoán đúng cả... Cô cứ nghĩ kỹ xem, và khi biết được tên hung thủ thì...

Bỗng Mai Hương ngắt lời:

— Chả có lẽ, anh Phong?

— Chả có lẽ sao?

— Em chợt nghĩ ra một người nhưng không có lý gì để bảo người ấy là hung thủ hết...

Cô nhủ thầm để theo đuổi một tưởng vụt hiện đến:

NƯỚC HOA NGUYỄN CHẤT
HIỆU CON VOI

1 lq	8 grs	Op20	1 tá	2p00
1 lq	6 grs	Op30	1 tá	3p00
1 lq	20 grs	Op70	1 tá	7p00
1 lq	800 grs	Sp80	1 kilos	18p00

PHÚC - LOI
N° 1. Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

Tehi-Long
Thiên-Thành
Quán-Hương-Long
Phúc-Thịah
Quảng-Hương-Long
Đông-Xuân
Phạm-kỳ-Huyền

66, Rue des Paniers à Hanoi
Phố Khách à Namdinh
Rue Sarrault à Vinh
Rue Paul-Bert à Huế
Marché à Tourane
Rue Gio-Long à Quinhon
36, Rue Sabourain à Saigon

- Hay là... Nay anh Phong... anh có ngờ cho... Anh ngờ Kỳ Phương phải không?

Phong sầm mặt lại lắc đầu:

- Già Kỳ Phương là hung thủ thì tiền biết chừng nào, vì giận dị lắm! Nhưng trong vụ án mạng này kẻ phạm tội ác có phải là Kỳ Phương cho đâu! Hung thủ có tài hơn Kỳ Phương nhiều...

Phong thờ dãi một tiếng chân năn nỉ không có liên lạc gì, anh báo Mai Hương:

- Sở liêm phóng làm việc hàng hái lăm, và chu đáo lắm. Các đường lối đều có người kiểm soát rất cẩn thận, rất kín đáo. Nông an Tăng khó lòng ra khỏi Hà-nội được ngay. Đó là một điều đáng mừng, vì ta đỡ mất công đi xa tìm hân.

Anh mỉm cười:

- Sở liêm phóng cũng có ích cho một vài việc đấy chứ.

Xe hơi đỗ trước nhà thương Phủ Doãn. Lê Phong và Mai Hương xuống thì lúc đó đã quá một giờ trưa. Anh báo người thiếu nữ đợi, vậy người gác công ra, thân mật hỏi mấy câu rồi vào trong sân đi rẽ vào phòng gác.

Phong ở phòng gác ra thì có một người sinh viên ra theo. Hai người đến một chỗ vắng cùng đứng lại. Phong hỏi:

- Anh gác cả đêm hôm nay chứ?

-Ừ, tôi cũng gác với một anh nữa.

- Một mình anh giúp tôi cũng đủ. Mà như thế lại hơn. Anh nhớ kỹ cho các điều tôi nói với anh sáng ngày nhé.

Người sinh viên gật. Chàng ta là một người lạnh lẽ, đôi mắt thông minh và tươi cười, nhưng dáng điệu nghiêm trang. Phong vỗ vai người bạn mới đó, dặn một câu sau cùng:

- Điều quan trọng nhất là trừ Mai Trung và Kỳ Phương thì từ giờ đến mai không ai được vào thăm Thạc!

- Được, nhưng bao giờ Mai Trung đến?

- Chiều hôm nay.

Lúc họ đến thì đối phó thế nào?

- Đã có tôi. Lúc đó tôi sẽ có đây.

- Bây giờ anh còn cần vào nhà mồ nữa không?

- Không cần. Sáng ngày tôi chụp đủ các kiểu mặt của người chết rồi. Thôi chào anh, anh cẩn thận cho

nhé.

Sấp quay ra cổng, Phong còn dặn dò thêm:

- Anh nhớ đấy nhé. Hết sức giữ bí mật cái chết của Thạc, và không được để một ai biết là Thạc đã chết thực rồi. Đêm nay tôi sẽ thay Thạc nằm ở Pasteur B. Cô Mai Hương sẽ là một người ốm ở phòng bên cạnh.

- Được, tôi hiểu rồi, anh cứ tin ở tôi.

Ở nhà thương ra, Phong cùng

- Tân oán, Điện báo và Thời đại.

- Họ vẫn tưởng Thạc chưa chết chứ?

- Phải. Và chắc họ cũng sẽ đang đúng như báo của anh đã đăng..

- Được rồi. Thế là mọi việc xong xuôi... Thạc chưa chết, và chưa chết thực Thạc sẽ sống lại, anh nghe chưa?

Rồi bắt tay Huy rất mạnh, Phong quay ra, lấy thuốc lá ngậm giữa nụ cười, hớn hớn như đứa trẻ được ăn bánh.

tay trái, reo về phố Đường Thành qua Cửa-dông Gầm-cầu, rồi đổ lại trước häng cơm Joseph.

- Đói lắm rồi. Chúng ta đi bồi bổ lại sức lực đi. Mai Hương vào đây!

Trong lúc đợi bồi đem món ăn, Phong giờ mấy tờ báo nhè đồng ra xem những hình vẽ. Anh có vẻ một người vô sự, không còn công việc gì khác hơn là đọc những chuyên ngộ nghĩnh để sửa soạn ăn một bữa cơm ngon.

Mai-Hương đợi đến lúc nóng cà phê mới hỏi:

- Nay, anh Phong, lúc này anh báo anh Huy cái bật lửa làm gì?

- Để châm thuốc lá.

- Nhưng anh có bật lửa đâu mà đời..

Người thiếu nữ không cho câu nói đó là giờ hơi. Cô nhẹ nhẹ gạt đầu ra ý hiểu.

Phong nói:

- Mai-Hương có thấy bộ mặt của Huy lúc tôi đòi cái bật lửa không?

- Có. Em lúc ấy cũng phải lấy làm lạ.

- Đó là một cách đùa cợt rất có ích, sau này Huy sẽ hiểu rõ... Và đó cũng là một cái mụn mọo kháu khỉnh tôi thử lại lần thứ hai. Mai-Hương à, tôi vẫn cứ thấy đời giản dị quá, và sự bí-mật chỉ có một nghĩa nghèo nàn đối với tôi trong những lúc bình tĩnh này... Tôi mong cho việc rắc rối gấp trăm lần mà việc lại quá rõ ràng, quá đơn sơ để cho tôi không được vất vả..

Trong lúc sở liêm phóng với hai tướng soái của sở ấy xuôi ngược hết đây cùng đó để tìm hung thủ thì tôi chỉ có việc ngồi đây, hút thuốc lá để nghĩ đến tên hung thủ mà tôi sẽ tóm được đêm hôm nay. Lúc này thì tôi còn ngờ, nhưng bây giờ thì sự thành công thực chắc chắn. Đêm nay, hung thủ sẽ bị bắt trước mặt một nhà thám tử đại tài là Kỳ Phương, và một nhà thám tử cũng gần có đại tài là ông Mai Trung, thanh tra sở liêm phóng.

Một người bồi đi nhanh lại chỗ Phong ngồi rồi thưa:

- Ở nhà báo Thời Thế gọi tè-lè-phôn hỏi ông.

Phong sang buồng bên nghe thì nhận được tiếng Văn - Bình Văn - Bình nói như người kêu cứu:

- Lê Phong hử, bây giờ mới đến đây à?

-Ừ. Vừa mới ăn cơm xong. Gi



với Mai Hương rẽ vào nhà 44 bis phố Richaud gọi Huy báo:

- Có lẽ đến chiều người nhà anh Đường ở nhà quê mới ra tới Hà-nội. Vậy anh phải nhớ ra ga đón họ, nghe không?

- Nghe rồi.

- Anh phải tìm cách nói cho họ yên tâm và đừng đã động gì đến cái việc anh Thạc bị giết. Còn người nhà anh Thạc thì ít ra đến mai mới tới đây. Anh đánh điện tin cho họ lúc mấy giờ?

- Lúc mười giờ sáng.

- Cũng nói rằng Thạc bị giết chứ?

- Không! Bị nạn.

- Nhà quê Thạc ở Hà-nam.

- Phải. Ở làng Yên-đô.

- Được. Giây thép đến sớm ra cũng phải hơn một ngày phụ trạm mới đem đi.. Vậy đối với người nhà Thạc, ta không cần phải giấu diếm. Mai họ biết sự thực cũng không hại gì. Từ sáng đến giờ, những nhà báo nào đến điều tra ở đây.

Bỗng nhiên anh trở gót, chạy lại ngấm sắc mặt hỏi Huy:

- À này anh Huy?

- Cái gì?

- Anh trả tôi cái bật lửa anh mượn đêm qua..

Huy cau mày:

- Bật lửa nào?

- Cái bật lửa tôi đưa anh lúc ở rạp chớp bóng ấy thôi!

Huy lấy làm lạ hết sức:

- Ô hay! Bật lửa nào? Anh đưa cho tôi bao giờ?

Phong đập vào vai Huy, bật cười:

- Không, nhưng thôi không hề gì, anh làm ơn bỏ hộ tôi cái bộ mặt mán rùng kia đi..

Anh lấy diêm châm thuốc, chạy đến bên xe, vịn tay vào bên cạnh cửa rồi du người nhẩy gọn vào nệm.

Cả Mai Hương cũng không hiểu gì hết. Cô mỉm cười trông những điệu bộ nhè nhảnh của Phong, trông bằng đôi mắt khoan dung và âu yếm.

Anh cho xe chạy qua Hàng Da, rẽ

Nên lại ngay

Mme MAI-PHƯƠNG chỉ dùm sửa đẹp.

Mlles ETIENNE HÀ & J. LÊ chuyên nghiệp khoa trang điểm giúp bạn gái.

Muốn đẹp

về soa nắn, sửa chữa bằng điện với các máy tối tân Âu-Mỹ. Làm cho da đẹp, răng trắng, mặt và người xinh tươi.

BẢN ĐỦ HÀNG SỬA ĐẸP

MỸ VIỆN AMY 26, Hàng Than - Hanoi

thế?

— Nồng-an-Tàng ! ...
 — Nồng-an-Tàng làm sao ?
 — Nó vừa đến tòa soạn.
 Phong không đổi giọng, thần nhiên bỏ điếu thuốc ra khỏi miệng :
 — Nó đến tòa soạn ?
 — Phải, tôi thấy có tiếng hồi dười cồng, chạy ra cửa sổ thì nó đang hỏi người loong-toong.
 — Hồi ai ?
 — Hình như hồi anh. Hân đến tìm anh ! Thế mới lạ !
 — Ủ, nói mau lên, thế rồi sao ?
 — Tôi nhận được mặt nó thì vừa ức nó trông lên thấy tôi...
 — Thế rồi sao ? nói mau lên !
 — Tôi lập tức chạy xuống, qua phòng trị sự, bảo mấy người ra giúp sức, suýt nữa bắt được nó, thì nó nhảy lên xe hơi trốn ngay. Anh đợi tôi nhé, tôi lại đây !

Phong không nên được giận, bật lên một tiếng gât :
 — Đờ tời !
 — Kla, anh mắng tôi đấy à ?
 — Chứ gì ! Mà anh đến đây làm gì ?

Anh bực rọc để mạnh ống nghe xuống rồi ra ngồi chỗ cũ, về mặt bầm bầm. Mai Hương hỏi, anh chỉ trả lời nhất gừng, và cứ thế đến hơn năm phút.

Bỗng anh nhủ mắt lại, gật đầu mấy cái rồi lảng lạng nhoeo miệng cười :

— Văn-Bình thực là một đồ tồi, làm hỏng việc của tôi mấy lần, nhưng không hề gì. Anh ta vẫn còn cảm tên Thổ vì bị mấy quả tống đau quá !

(còn nữa)

Thế-Lữ

BẢO MỚI

Tạp Do Tuần Báo xuất bản ngày 1er Octobre 1938, ông Nguyễn Sâm đứng chủ trương bộ biên tập. Báo quán ở 35 đường Catinat Saigon

Chính Trị Tuần Báo sẽ xuất bản ngày 18-10-38

Giá báo một năm 1p 50 ; 6 tháng 0p.80. Mỗi số 0p.03.

Chủ nhiệm : Nguyễn thế Vinh tòa báo 39 phố Amiral Sènes Hanoi.

Tiền Thuyết! Thứ Năm đã tái bản ngày 6 Octobre. Tòa soạn mới ở 96 route de Huế, Hanoi.

Clinique

du Docteur

Vũ ngọc Huỳnh

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris

72, 74, 76, RUE AMIRAL SÉNÈS

NHÀ THƯƠNG SAU NHÀ RƯỢU

Đờ đờ và chữa các

bệnh đàn bà, trẻ con

GIẤY NƠI SỐ 000

BẮT ĐẦU

(Tiếp theo trang 8)

riêng. Hai chị em rời sẽ xa nhau. Loan quàng tay lên vai chị, âu yếm. Sự thân mật rất lâu.

Hôm nay ngày đón dâu ; Loan vui vẻ lắm, vì trong nhà lấp nập, kẻ ra người vào rộn rịp. Nhà cửa trang hoàng lộng lẫy ; giấy bán phủ khăn giải trắng mới nguyên, đầy giỏ hoa đủ các màu. Tất cả họ hàng trong nhà đều có mặt. Loan nhanh nhẹn đi trong đám người ấy ; thỉnh thoảng nàng lắng nghe các bà cụ nói đến chị Nhung, rồi thì thầm nói đến nàng, tay chỉ kín đáo.

Nhưng trong lòng Loan đang hoan hoan một sự chờ đợi vô cùng ;

không làm nàng nóng ruột, cả các người chung quanh, cả những câu thưa tiếp với bà cô. Những cái ấy không làm Minh xa nàng. Loan vẫn cười nói, vẫn nghe, vẫn đối đáp, như trong một giấc mộng ; nàng thừ ở lòng nàng và ở trong lòng Minh.

Sung sướng. Loan đi tìm chị Nhung ở trong buồng, má hồng trong quần áo mới, giữa đám các cô phù dâu. Chị Nhung trông đẹp quá, đẹp thần tiên, cao quý. Loan lại gần, nhì nhảnh toan đưa hôn chị, nhưng nụ cười nàng dịu đi và cảm mỗi lại, vì chị Nhung vừa mới nhìn Loan, một cái nhìn hơi nghiêm



Loan đợi Minh, vì hôm nay thế nào chàng cũng về ăn cưới chị. Nàng mong đợi từng chuyển tâu. Sao Minh mãi chưa đến ?

Bỗng tự nhiên đang trong câu chuyện với một bà cô. Loan yên hẳn người lại ; chàng đã vào. Có lẽ chàng đang bỏ mũ, mở tóc xoắn trên trán, mắt đưa nhanh, hơi ngượng ngịu, lúng túng... Loan không quay lại, không nhìn ra. Nàng nghe thấy mẹ nói : « - À, cậu Minh, cậu đã xuống... mời cậu vào... » và tiếng Minh trả lời khe khẽ, Minh nói xuống ghế. « Chàng đang nhìn mình », Loan thấy thế. Nàng lại tiếp nốt câu chuyện với bà cô. Bấy giờ đồng quá ; nhưng ý nghĩ ấy

trang, thoáng buồn. Loan thấy trong lòng man mác, như lơ mơ hiểu một sự mà Loan không biết là sự gì. Nàng yên lặng đứng bên chị, nghe giọng cười nhỏ của các cô phù dâu.

Một lát, bà phán vào. Loan thấy mẹ cô về bằng lòng và sung sướng, cười vui về trước dáng điệu lễ phép của các cô phù dâu. Mẹ nhìn chị Nhung âu yếm, hiền lành ; nhìn các cô Lan, Hồng, Thu, Bích, rồi nhìn Loan, nói đùa :

— Còn con bé này nữa. Sang năm tôi gả chồng cho em, các chị lại về ăn cưới em nhé !

Bốn cái miệng xinh thừa, bốn nụ cười tươi quá : Vàng a.

Loan chợt nghĩ đến Minh, thẹn quá ửng đỏ cả hai gò má, rồi chạy vội ra ngoài.

Đem đến, trong nhà lại yên tĩnh hẳn. Chị Nhung về nhà chồng rồi... không biết bây giờ chị đang làm gì ? Loan nhìn sang bên giường chị, chiếc chiếu thường giải vẫn ngay ngắn, một cái gối cũ trơ vơ. Giường nàng ảm cúng hơn. Minh đã trông thấy chưa ? Loan thử đoán xem chàng thức hay ngủ, hay ngồi xem sách bên ngọn đèn... Nàng hồi hộp. Lúc chiều, nghe thấy mẹ mời Minh ở lại, Loan mừng quá, vờ cui

mặt xuống tráp trâu. Vì thế bây giờ Minh mới ở gần bên mà nghĩ đến nàng.

Sung sướng, Loan đưa mắt trông các đồ vật bày trong phòng, các đồ vật đã quen sự có mặt của chị Nhung. Loan thấy các thứ ấy có một vẻ vui tươi và vô lý, của những đồ vật mà nàng trông ngày còn nhỏ, kỷ niệm hề. Nàng đến bên cửa sổ, nhìn ra vườn. Bóng trăng xanh rớt qua yôm mảnh lá cây chiếu vào. Gió thổi hiu hiu mát hai bên cổ nàng, tóc phất phơ. Loan nhớ đến mái tóc xoắn của Minh khi chàng quay lại gọi nàng, ngày nào, ở trong vườn. Dưới làn áo, vải êm, mịn, thấm thía... Ngực Loan nở ra, nàng thở mạnh, nắm chặt chần song cửa. Chị Nhung đâu ? Động phòng hoa chúc, bốn tiếng ái ân, bên cậu Bình mà chị Nhung yên hẳn ; chị đang

bắt đầu cuộc đời mới, đầy hoan lạc ; nhưng sao mắt chị nghiêm trang ! Bóng trăng chệch soi tỏ vào trong buồng. Loan nghĩ thấy các mùi hương thơm ngoài vườn càng đậm thêm, man mác. Loan cũng yếu thôi, yếu say sưa, sung sướng. Bỗng tối dưới vòm cây thân mật, như giục gọi ; lối đi trong vườn quen thuộc, giữa hai bên lá, lối đi nhỏ ảm cúng vô cùng.

Loan sẽ thử dài. Nàng rung động, đứng dằng dịt tiếng gọi quyến rũ. Rồi Loan rón rén, vuốt lái mái tóc ; nàng nhẹ nhàng đi ra, đứng lại ở cửa, nghe tiếng tim đập mạnh dưới làn áo. Một bước, một bước nữa, bực thêm thấp xuống ngoài hiên ; cô vương trên bàn chân hơi lạnh lạnh vì sương...

— Em Loan... Nàng đã đến giữa vườn rồi, bàng hoàng nhìn quanh như trong mộng. Minh đã chờ ở đây tự bao giờ... Hai cánh tay chàng sẽ ôm lấy người Loan, miêng chàng ghé lại gần. Loan sung sướng quá, nhắm mắt lại.

... Nàng tỉnh dậy bên cạnh Minh, bên người chàng, dưới bóng cây mát. Loan muốn nói nhưng không biết nói gì. Nàng mở lòng ra đến một sự hân hoan lạ, một thế giới khác nàng mới bước vào.

Thạch-Lan

ÁNH SÁNG

Những tấm lòng vàng

Tôi vừa nhận được Bưu Phiếu 103p.19 của ông Nguyễn-văn-Hợp ở Lai-Châu gửi về. Ông đã cùng một số đồng anh em công chức, xin phép ông Chủ Tỉnh mở việc nghĩa quyên giúp đoàn Ánh Sáng. Số tiền trên kia do tấm lòng sốt sắng của non trăm vị Hào-Tâm chung góp lại.

Toàn thể Hội-đồng Quản-trị Đoàn Ánh Sáng xin có lời trân-trọng cảm ơn ông Tư Emblanc, anh em công chức Lai-Châu và các vị Hào-Tâm.

Mấy nghìn Hội-viên Ánh-Sáng tán mác khắp thành-thị, thôn-đ!

Xin các Bạn hưởng ứng lời hiệu triệu của các đồng chí ở Lai-Châu. Các Bạn sẽ hết lòng, hết sức tổ-chức & khắp các tỉnh những cuộc nghĩa quyên, diễn kịch, chợ phiên... để lấy tiền giúp Đoàn.

Công cuộc cải tạo xã-hội của Đoàn ta chỉ có cơ thành tựu khi nào nó là ý muốn chung của chúng ta; ta nhiệt-thành với công việc ta làm, lúc nào ta cũng hết sức, chắc ở mình và chắc ở tương-lai.

Được như vậy các Bạn sẽ thấy một cái mộng của đời mình biến thành sự thực, các Bạn sẽ được cái vui thấy hội Ánh-Sáng đem Ánh Sáng chiếu rọi vào tận các làng xa, xóm hẻm và cái xã-hội thâm đạm tối tăm của ta đây, nhờ đó, không bao lâu sẽ biến thành một xã-hội đẹp đẽ, vui tươi, một xã-hội Ánh-Sáng.

Nguyễn xuân Đào

Tổng thư ký đoàn Ánh Sáng

Dưới đây chúng tôi xin đăng nguyên văn bức thư của « anh em công chức Lai-châu » và danh sách những vị hào tâm đã quyên tiền giúp đoàn.

Thưa ông Hội-trưởng đoàn Ánh Sáng.

Anh em công chức chúng tôi lòng sự tại Lai-châu, mỗi lần đọc báo chí thấy các anh em thanh niên đường xa xôi tổ chức một công cuộc gì có tính cách xã-hội, anh em chúng tôi lấy làm sung sướng vô cùng.

Năm ngoài hội Ánh-Sáng, năm nay hội truyền bá Quốc-Ngữ có khác nhau, nhưng cùng theo đuổi một mục đích chung: hoán cải xã-hội, làm cho xã-

hội tốt đẹp hơn lên.

Mục đích to tát như vậy, ai là người biết gần nước thương nói lãnh đạm sao được.

Chúng tôi lễ tề có dăm ba người làm việc ở đường rừng, nhưng thực không đến nỗi « người ở rừng » đối với những công cuộc có mặt thiết đến tiền đồ nước nhà.

Muốn tổ lòng hoan hô anh em hội Ánh Sáng, muốn hưởng ứng với tiếng gọi thiết tha của anh em, chúng tôi có một dăm người chẳng quản bao sự khó khăn đánh bạo xin phép ông Tư chủ tỉnh rồi chia nhau đi cỡ động quyền tiền.

Chúng tôi đã nhờ ơn quan chủ tỉnh cho phép và các Tây, Khách, Ta nhiệt thành giúp sức nên số tiền thu được một rằm bốn đồng năm hào.

Một kết quả chúng tôi không dám tưởng đến. Phải biết rõ tỉnh Lai-châu, một tỉnh nghèo nhất trong 24 tỉnh Bắc-kỳ mà quyên được hơn 100 bạc, thực đáng quý hơn nghìn vạn ở các tỉnh trù phú khác.

Anh em chúng tôi cố sức làm được một số tiền như trên là vì chúng tôi đã được đọc những bài cổ động của đoàn Ánh Sáng. Chúng tôi còn nhớ rõ ràng Đoàn có nói chỉ cần một số tiền trăm bạc Đoàn có thể dựng lên một gian nhà Ánh Sáng.

Nay chúng tôi đã lo đủ vậy Đoàn nên thực hành ngay đi.

Chúng tôi yêu cầu Đoàn, sau khi dựng xong gian nhà Ánh Sáng, lấy tên tỉnh Lai-châu đặt tên cho gian nhà ấy.

Ý chúng tôi mong mỗi các tỉnh khác giữa có hơn sẽ hưởng cho Đoàn rất nhiều tiền để Đoàn dựng được nhiều nhà cho dân nghèo ở.

Dân nghèo sẽ được thăm nuôi ánh sáng, một vật báu của Tạo - Hóa ban không cho loài người mà chỉ vì sự chệch lệch của chế độ xã-hội đến nỗi cùng sinh ra, kẻ được hưởng ít, người được hưởng nhiều.

Chúng tôi mong rằng trong một thời gian rất ngắn, sẽ thấy nhan nhản những nhà Ánh Sáng dựng lên, do lòng sốt sắng của tất cả anh em các tỉnh khác, thì dự như Hà-đông, Nam-định, Thái-bình, Hải-đương, mỗi tỉnh sẽ có vài nhà dựng gần Hanoi (1) tại khu anh em lao động nghèo ở.

Đến lúc bấy giờ dù tỉnh Lai-châu nghèo nàn, chúng tôi tuy chỉ có một gian nhà góp vào thôi, chúng tôi cũng lấy làm sung sướng. Sung sướng được thấy lòng mơ ước của anh em chúng tôi hiện ra sự thực, sung sướng được thấy kết quả rực rỡ: sự hưởng ứng của toàn kỳ.

Xin kính chào Ngài và chúc đoàn Ánh Sáng ngày thêm bành trướng.

Anh em công chức Lai-châu

- MM. Emblanc 5đ, Raroux 4đ, Đỗ-Văn 4đ, Lepointe 3đ, Tanguy 1đ, Gaureau 2đ, Bouigau 1đ, Lalonditus 1đ, Nguyễn bá Thi 1đ, Anonyme 2đ, Trương văn Thành 3đ, H Nang 1đ, Nguyễn Phong dit Phuclou 5đ, Nulfrugh 1đ, Nguyễn văn Khiêm 2đ 50, Pazain 2đ, Norel 1đ, Lê văn Hòa 1đ, Nguyễn văn Thuận 2đ, Nguyễn văn Mậu 1đ, Nguyễn văn Khiêm 1đ, Ohira jevai quial 1đ, Coohuyeu 1đ, Trần kỳ Lý 1đ, Bùi văn Thụy 1đ, Trù 1đ, Trần đức Vương 1đ, Nguyễn văn Hợp 1đ, Phạm văn Sinh 0đ 50, Mme Trương văn Thành 0đ 30, Mme Vye Tiến 1đ, Lê văn Bông 1đ, Nguyễn khắc Giang 1đ, Đào ngọc Gia 1đ, Võ Danh 1đ, La bình Văn 1đ, Nguyễn xuân Thiệu 1đ, Nguyễn văn Hợp 1đ, Nguyễn hữu Hành 1đ, Ôn văn San 0đ 40, Ly su Stan 2đ, Thong Foc Théong 1đ, Au fai Tchéou 1đ, Wong siou Cheong 1đ, Mau tac Kỳ 1đ, Lê nhue Thiú 1đ, Nguyễn văn Ngô 1đ, Deovaumoine 2đ, Cam hữu Lộc 0đ 60, Đào văn Ngọc 0đ 50, Nông văn Quỳnh 1đ, Quang văn Ích 1đ, Điền chính Chương 0đ 50, Nguyễn hữu Trục 0đ 50, Phạm Khuyển 1đ, An văn Khiêm 1đ, Đeo văn Hen 1đ, Trần như Kế 1đ, Kiều đức Thế 1đ, Tong văn Phạm 1đ, Nguyễn văn Căn 0đ 50, Ba Rật 0đ 50, Nguyễn văn Ty 1đ, Nguyễn hữu Thấu 0đ 50, Puylagarde 3đ, Nguyễn Đa 1đ, Destandes 1đ, Nguyễn văn Thụy 0đ 50, Puglichine 1đ, Sioff indochinois 2đ, Ng-văn-Thinh 2h, Vũ văn Cơ 2h, Đỗ đình Khoa 1đ, Ng-đức Chuyên 5h, Nguyễn văn Hậu 1đ, Ngô tiến Đức 1đ, Trần mạnh Kỳ 1đ, Trần hai Quang 1đ, Nông văn Đức 0đ 20, Nguyễn văn Thích 1đ, Lo văn Hạc 0đ 20, Chương chu Kham 1đ., Bùi đình Phát 0đ 50, Nguyễn văn Phô 0đ 20, Hoàng văn Ngân 0đ 20, Hà văn Cư 1đ, Nguyễn văn Thành 0đ 40, Marron Edmond 1đ.

1) Dựng tại Hanoi là vì dân nghèo các tỉnh ra Hanoi làm việc nhiều.

BÀN HỒ SƠ CỦA MỖI NGƯỜI CHÍNH TRỊ PHẠM

Trả lời rất kỹ càng và rõ ràng những câu hỏi dưới đây rồi gửi bản hồ sơ này cho hội Cứu tế Bình dân, 97 rue Lafayette Paris hay cho báo La Défense, cơ quan của hội ấy, 71 rue Chabrol, Paris 10è.

Câu nào không trả lời được thì cứ để trắng, nếu có cái gì cần nói thêm thì cứ thêm vào.

Tên và họ.
Nghề nghiệp và quê quán trước khi bị bắt.

Tuổi, người nước nào?
Có vợ không?
Có con không? tuổi của mỗi người con.

Phải nuôi mấy người trong gia đình.

Thuộc vào đảng phái nào, trước có bị án không?

Tòa nào truy tố, ngày nào?
Vi tội gì?

Được tại ngoại hậu tra hay bị bắt ngày nào.

Dam ở lao nào. Số tù.
(nói rõ trong khi làm ăng két có đưa từ lao này đến lao khác không? ngày nào?)

Có thấy kiện bảo chữa không?
Tòa án nào xử:

Ngày nào?
Đệ nhất cấp } Có mặt hay vắng mặt
Bị cáo có được nói năng gì không?
Tuyên án bao nhiêu, theo luật nào?

Đệ nhị cấp } Cũng nói

Tòa tiểu hình } rõ như

Tòa đại hình } thế.

Tòa pháp án ở Paris }
Bị giam ở những lao nào? ngày giải đi

Có được ân giảm không? Có bị tăng án không?

Ngày nào mãn, có đau ốm gì không?

Ở tù theo chế độ thường phạm hay chính trị. Nếu chế độ chính trị thì nói có bị biệt xử, quản thúc không?

Những điều nói thêm cho rõ:
Bị án có cần không?

Sự thật anh có phạm tội gì?
Trước giờ gia đình hay anh đã vận động, xin được gì chưa?

Nước tiêng đôn !!!

Nhà thuốc "CON CHIM" có 6 thứ thuốc gia-truyền thần-được nước tiêng đôn hay, ai dùng qua chỉ một liều thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

1:	PHÒNG-TÍCH CON-CHIM:	0,45
2:	NGÃ-NƯỚC CON-CHIM:	0,25
3:	HÀN-LY CON-CHIM:	0,15
4:	NHIỆT-LY CON-CHIM:	0,15
5:	THUỐC GHỀ CON-CHIM:	0,15
6:	CHÍNH-KHÍ CON-CHIM:	0,04

KHẮP CÁC TỈNH TRUNG, NAM, BẮC-KỲ VÀ CAO-MÊN, LÃO CÓ ĐAI-LY VU-ĐÌNH-TÂN 178th - Lachtray - Hảiphong

Rượu Chối Hoa-Kỳ

Các bà sinh nở muốn khi ra cơ, được số đo, thêm thịt mạnh khỏe như thường, không lo tê-thấp, đi lại được ngay. Chỉ cần Rượu Chối Hoa-Kỳ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chối Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở, tê-thấp, thổ-thào, đau bụng, đau mình, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tím tím, sai gàu, bị đờn, bị ngã, chảy máu, đứt tay, cầm bàn, cầm ghế, cầm đầu thất bại, kiến kiện vô công. (Ai muốn mua xin về hỏi ở các nhà Đại-lý)

Phông-tích - CON CHIM,
b chấp tại tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ Cao-Mên, Lào.



RƯỢU CHỐI HOA-KỲ
Hộp lớn: 150 gr. 150đ
Hộp nhỏ: 50 gr. 50đ

Buôn Mọi

(Tiếp theo trang 3)

Bán đi rồi, mọi mới thực bắt đầu sống cái đời nô lệ chính thức. Thoạt đầu tiên, chủ nhân đem đánh dấu những mọi đã mua được; Họ lấy một con dấu khắc chữ, nung đỏ lên, rồi ấn vào da mọi. Đánh dấu xong, mới đem đi phân phát các nơi, hoặc là giữ ở nhà làm dầy tờ, hoặc có tài cán gì thì đi làm nghề, phần đông thì đem đến các đồn làm phu.

Có nhiều người ca tụng cái đời của dân mọi nô lệ, thì dụ như anh chàng Stedman. Anh ta dám kể lại rằng dân mọi làm phu ở các đồn điền sung sướng lắm, chỉ việc làm việc cho đến lúc mặt trời lặn, còn thì có thể, nuôi gà, lợn, trồng rau, ăn uống sung sướng, không phải trả thuế và yêu thương chủ lắm. Nhưng đó chỉ là chuyện trong mộng: làm việc đến tối thì còn thì giờ đâu mà trồng rau với nuôi gà nữa? Thực ra thì cái đời họ là đời một con vật; làm cả ngày, nghỉ là bị roi vọt, ăn uống kham khổ, ngủ chui ngủ rúc. Khốn khổ đến nỗi về sau người ta phải ra một bộ luật riêng, gọi là bộ luật đen, mà hồi đó người ta cho là dầy nhân đạo. Theo luật ấy, mọi được mỗi năm hai manh vải dề mặc, mỗi ngày được bao nhiêu đồ ăn nhất định, nhưng nếu ăn cắp thì sẽ bị chặt tay chân, nếu tái phạm thì bị xử tử, còn con cái thì sẽ hóa ra nô lệ hết.

Đời họ khổ sở lắm, nên thỉnh thoảng họ phải nổi loạn, và lúc ấy, thì họ báo thù một cách ghê gớm. Hăm hiệp đàn bà con gái, từng xẻo người da trắng hay bỏ vào nồi mật đun sôi, là những việc sẽ xảy ra. Nếu thất bại, thì họ sẽ chịu hình phạt ghê gớm cũng chẳng kém; bị đốt sống, bị phanh tấy là thường. Người

hóa ra là sài lang đối với người. Cho nên dân da, nhân tâm ở Âu châu chấn động. Ở Mỹ châu, thì là dã man, còn ở Phi châu thì người đi săn người, nên từng làng, từng nước bị diệt, dân gian bị bắt bán làm nô lệ. Ở Phi châu thì số người bị chết không biết là bao nhiêu, còn ở Mỹ châu thì số nô lệ chết bằng năm rất nhiều. Năm 1690, số nô lệ chết 4 vạn và đến năm 1820 thì số nô lệ chết tới 34 vạn.

Sự tàn khốc của cái chế độ nô lệ được nhân dân Âu châu — trong thế kỷ thứ XVIII nhiều tư tưởng tự do của các nhà triết học — trông rõ cái dã man không cùng. Nước Đan mạch bắt đầu bỏ chế độ nô lệ, rồi đến Pháp, Mỹ, Anh. Nước Anh hết sức tìm cách triệt cái chế độ ấy và đã có cái công bố tiền hàng triệu ra để cho nước Bồ-đào-nha và Tây ban nha theo mà bỏ sự nô lệ đi. Khi chế độ nô lệ đã hạ, các nước Âu châu mới đồng lòng cấm hẳn sự buôn mọi.

Thế là từ đây, lịch sử loài người sạch được một vết nhơ, ghê tởm nhất từ xưa đến nay.

Hoàng-Đạo

CẦU Ô

Tìm việc làm

Trẻ tuổi, đàng dẫu, có bằng thành chung. Muốn tìm một nơi dạy tư tại Hanoi để tiện học thêm. Hỏi M. Tinh 75 Hà-trung.

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSE-FOUSSE
2, Ruelle Nguyễn-trọng-Hiệp
HANOI

??? 1936
XE KIỀU MỚI

Gấp khi gió kếp mưa đơn,
Dùng xe « AN-THAI » chng
con cơ gi.

Có bán đủ cả: Vải, Săm, Lốp
và đồ phụ tùng xe tay.

VIỄN ĐÔNG LẬP BỒN

Hội Đông-Pháp vô danh hùn vốn 4.000.000 phật lạng, một phần tư đã góp rồi, Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419
Món tiền lưu trữ: 980.800p.87

Tính đến ngày 31 Decemb: e 1917 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐÔNG PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỒN TO NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAIE LẬP BỒN

Tổng Cục GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN
BẮT ĐỘNG SẢN CỦA BẢN-HỘI Ở HANOI QUẢN LÝ Ở SAIGON
30-32 Phố Paul-Bert—Giấy nói số 892 68, đường Kinh-Lập—Giấy nói số 21.886

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng AOUT 1938) là: **920.633\$86**

KỶ XỔ SỐ THỨ SAU MƯƠI HAI những số trúng ngày 28 SEPTEMBRE 1938
xổ hồi chín giờ sáng tại sở Quản-lý 68, đường Kinh-lập (Bd Charner), SAIGON
Do ông Nguyễn văn Cua chủ nhà in « Union » ở Saigon chủ tọa, ông Trần văn Đình chủ nhà b n kim-hoàn Quan Chua ở Saigon và ông Hamet, giáo sư ở Saigon dự tọa.

Những phiếu trúng số nhân theo số đã quay ở bánh xe ra	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	SỐ TIỀN HOÀN LẠI
	TARIF "A"	
	Những số đã quay ở bánh xe ra: 2561-869-2670-840-173-728-025-1520-1075-2955-1165-2866-154-2826-2980-945-787-1947-431-411-2974-854.	
25 075	M. Nguyen van Cau ở làng Lang Diên, Anh son, Nghean, phiếu 4000p.	4.000\$
31.165	M. Nguyen tuan Chung ở làng Thạch Lôi, Cẩm táng, Haidoung, phiếu 400p.	400.
35.866	Mme Le thi Tu, ở nhà Mr Tién, Débitant ở Dôn-du, Thainguayen, phiếu 1000p.	1 000
41.826	Mme Nguyen thi Doyen, 114 Rte Coloniale N 1, Quangngai, phiếu 1000p.	1 000
57.411	M. Nguyen van Khac, thợ chữa máy, Chomoi, Longxuyen, phiếu 500p.	500.
62.974	M. Nguyen van Ngoc, làng Bao Dap: Myloc, Nam-dinh, phiếu 500p.	500.
63.854	M. Oksourng, làm ruộng ở Khum Lvea srok Barai, Kongpongthom, phiếu 500p.	500.
	ANCIEN TARIF	
	Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bội phần	
	Những số đã quay ở bánh xe ra: 26309-25497.	
26.309	Phiếu này đã bán lại cho bản hội ở Hanoi.	
55.497	Phiếu này không phát hành.	
	Lần mở thứ hai: Hoàn nguyên vốn	
	Những số đã quay ở bánh xe ra: 2137-240-950-1977-2045-533-143-640-2335-153-2445-353-2036-872-939-1415-1334-2715-442	
32.445	M. Nguyễn như Hoạch, 314 Route Bạch-mai, Hanoi, phiếu 200p.	200.
42.939	Mme Tôn Na Thi-Luu, 16 phố nhà thương, Thanhhoa, phiếu 200p.	200.
	Lần mở thứ ba: Khởi phát đóng tiền tháng	
	Những số đã quay ở bánh xe ra: 2656-1345-2258-1269-1449-375-1126-2640-2350-2455-1585-325-1846-1065-465-1870-1917-2745-1165.	
55.166	Phiếu này không phát hành.	

Khi trúng số thì chủ về cơ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay đủ số bạc nguyên hiện.

Kỷ xổ số sau định vào ngày 28 Octobre 1938, hồi 9 giờ sáng tại sở Tổng cục (BẮT ĐỘNG SẢN CỦA BẢN HỘI) 30-32, phố Tràng Tiền, HANOI.

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ
Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to thì?
Các ngài nên mua ngay thứ "TITRE A" của bản hội từ lúc mới mua về
VỀ TIẾT-KIỆM MỚI được lãnh 50% về tiền lại
Người chủ về gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu về mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng làm đến hết hạn về.

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan chủ về còn được hưởng thêm tiền lời các: ngày càng tăng lên	Ví dụ: góp mỗi (một số vốn có bảo đảm tháng 30\$ để gây (ít nhất là	12.000\$
	20.	8.000.
	10.	4.000.
	5.	2.000.
	2.50	1.000.
	1.25	500.

Hội cần dùng nhiều đại-lý có đủ tư cách

THUỐC ĐANH RĂNG
Pierre
THƠM, CÓ CHẤT IAT TRÙNG, LÀM CHO RĂNG TRẮNG
COMPTOIR COMMERCIAL
59, Rue du Chanvre, Hanoi

Bà mẹ Trời...

Không biết có pháp thần thông gì mà ai sanh khó, gặp bà thì sanh dễ, và muốn cho cái thai ra lúc nào cũng được. Nên chỉ người ta đặt tên là bà mẹ Trời. Tôi còn nghe một chuyện lạ. Một đêm kia, bà mẹ Trời đi tiêu, gặp con cạp to cũng bà chạy vào rừng. Chẳng bố bà xuống, thì bà thấy cạp cái, đang chui bụng rên la. Bà hiểu ý, đỡ giúp cho cạp cái. Khi đẻ xong cạp đẻ cũng bà trả lại chỗ cũ. Qua bữa sau, cạp đem đến đến ơn bà một con heo to. Chuyện này không biết có thật không, nhưng phần nhiều đàn bà đã nghe nói chuyện này. Đó là chuyện bà mẹ Trời. Bây giờ tôi thuật thêm một thứ thuốc Trời, vì nó hay quá, mà người ta cũng đặt tên nó là món thuốc Trời; là: Thuốc Dưỡng thai hiệu Nhân-Mai. Tôi chắc rằng một trăm người sanh đẻ, thì đủ một trăm lần đau bụng có người đau quá, phải mắng rủa ông chồng. Chứng đau bụng đẻ nó không phải như đau bụng thường. Nó đau thấu trời xanh vì sự đau ấy nó làm giảm sức người đàn bà, có khi đuối sức đẻ không được, hoặc đẻ được cũng mệt đuối, vì thế mà tánh mạng rất nguy, có khi phải chết. Qui bà không nên xem thường, sau ăn nên để muộn.

Muốn khỏi những điều đau khổ ấy, nhờ uống hai hộp dưỡng thai hiệu Nhân-Mai giá mỗi hộp một đồng, uống lúc thai được bốn tháng sắp lên. Uống được thuốc này rồi lúc sanh không đau bụng chút nào, và xanh một cách mau lẹ, người đàn bà vì vậy mà không biết mệt, tánh mạng vững vàng. Thuốc này hay lạ lùng, làm thậm chí cho đến đẻ con so và đứa nhỏ nói « lớn » mà cũng không biết đau bụng là gì. Người có dùng rồi lấy làm lạ lắm, cho thuốc này là thuốc Tiên hay lạ lùng. Uống hai ve là đủ.

Một điều lạ, là khi sanh rồi người mẹ vẫn khỏe như hồi chưa sanh, và đứa nhỏ vẫn tốt, và không ẻo uộc. Thuốc thật hay, và khắp Đông-Pháp có trên 600 đại-lý bán.

Saigon: Nguyễn-thị-Kính, góc Chợ-Mới và các ga xe điện có bán.
Mua sỉ do: Nhân-Mai, 298 Paul Blanchy, Saigon

Hanoi: Nguyễn-văn-Đức, 11 Rue des Caisnes.

Haiphong: Mailinh 60 Avenue Paul Doumer

Vientiane: Đỗ-dinh-Tạo

Huế: Viên-Đệ 11 Quai Sasse

Quinhon: Hồ-văn-Ba Avenue Khai-Đình

Tourane: Nguyễn-hữu-Vinh

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . . 0\$42

Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.80

Ramotte de 100 — — quadrille multiple . . . 1.00

Plumier laqué, couvercle chromos . . . 1.05

Compas sur panoplies: 15 et 4 pièces . . . 0\$05 & 0.48

Compas plats nickelé réversible double usage . . . 1.18

— — — en pochette: 2\$85 — 2.20 & 1.55

Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . . 0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L' I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

SÁU CUỘC THI hằng năm, hằng tháng, và mỗi tuần.

150 GIẢI THƯỞNG, từ 6 tháng báo cho đến một cuộc du lịch Hanoi — Paris

6 Octobre 1938

Tiểu thuyết thứ năm

Tạp chí Hà-nội, nhất của Hà-nội và của những người mến hương vị tài hoa
Đã ra số 1, 20 trang, 5 xu

Cuộc
xổ
số
30\$
bằng
tiền
mặt

NHỮNG câu thai, câu đố, ô chữ:
NHỮNG chuyện vật, chuyện Hà-nội, chuyện Hà-ngoại, chuyện Chiến hống, NHỮNG tranh phụ bản, tranh đồ vui

Cuộc
xổ
số
30\$
bằng
tiền
mặt

Ba chuyện dài. Bốn chuyện ngắn, chuyện ma, chuyện mộng, chuyện thần tiên — và một SCENARIO DE SKETCH của Đàm-quang-Thiện

Tất cả HANOI và tất cả những TÀI HOA.
Số 2, ra ngày 13 Octobre 1938

NHỮNG TÊN: Đoàn phú TỬ, Lưu trọng LƯ, Phạm huy THÔNG, Đàm quang THIÊN, Cô Trương LỆ DUNG, Cô YẾN LAN, và MICRO và MICRO

Tôi đã tới nhà



Prof.

Khanhson

36 JAMBERT

HANOI

Sau cuộc du lịch khắp Trung — Nam của tôi, nay tôi đã tới nhà bình an, vậy có nhờ báo cáo về các thân chủ của tôi được rõ. Trong thời kỳ ở Trung, Nam tôi đã được các quý ông, quý bà tiếp rước một cách long trọng, những cảm tình ấy không bao giờ tôi quên và xin có lời cảm ơn ông Bùi-dại-Ngãi entrepreneur ở Tourane, ông Phan-dăng-Ky conseiller municipal ở Phanthiet, ông Đốc-phủ-xứ Thu ở Saigon, bà Ba Muốn đồn điền ở Mytho, ông Docteur Nhuận ở Caibè, ông Huỳnh vô-Tư nghiệp chủ ở An-lhái, ông Võ-văn-Cần cựu hương bộ ở miệt Long-ayén vân vân...

Còn mấy linh nữa như Soctrang, Baclieu, Camau, Vinhlong và Thudäumôt tôi không thể tới được là vì xe hơi của tôi đi nhiều quá bị hư, tôi rất mong rằng qua năm tới tôi sẽ có dịp vào trong Nam một lần nữa để viếng các quý ông quý bà.

Xin quý ông quý bà cứ giáng dùm tôi mà giới thiệu với bà con khác, và nhớ rằng nếu có gửi chữ ký thì gửi cả tuổi, cả tên, nếu không biết ký thì nhớ rõ ngày sinh tháng đẻ, và đừng mua cò lem, xin cứ mua mandat cho khỏi mất.

Trong khi tôi tới các tỉnh có nhiều quý ông quý bà gửi chữ ký để tôi mang về coi số mạng, vậy ông bà nào nhận được rồi thì thôi, nếu chưa nhận được thì sẽ lần lần vì tôi còn phải làm cho được kỹ càng.

Vị cứu tinh của các bệnh như

HOA LIỄU và PHONG TÌNH

là

SƯU ĐỘC BẢ ƯNG HOÀN SỐ I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai, Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, dầu cho độc nhập cốt đi nữa thuộc SƯU ĐỘC BẢ ƯNG HOÀN cũng tòng lời gòc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ càng không hại sanh dục, không hành bệnh nhưn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá

1\$50

Nhà thuốc **ONG-TIEN**
11, Rue de la Soie, Hanoi